

*Ngài các tỉnh miền nam  
chưa!*

CHẾ ĐỘ  
C. 563

NGUYỄN KHÁC TRẦN

Nói về tự do ngôn luận, báo « Patrie Annamite » có bản  
nên lập ở bên ta một « NGÁCH » các nhà làm  
báo (*ordre des journalistes*) với một ông thượng  
thư bộ tuyên truyền (*ministre de la Propagande.*)



T. Hoa

« NGÁCH » các nhà làm báo annam

**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thân!!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tâm phơi hàng tháng để lấy dương-khí, có vị phải chôn xuống đất dùng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị chải cầu thận.

Có bệnh ở Thân, bất cứ mới, lâu sống thuốc này khỏi ngay.

**Bại thân** — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi mét... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

**Di tinh** — Khí tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

**Mộng tinh** — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

**Hoạt tinh** — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

**Tinh khí bất sa nhập tử cung** — Tinh khí ra rí rí, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm! Giá 1\$ một hộp.

**Bất điều kinh**

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi xương sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chủng-ngọc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc  
**LÊ-HUY-PHÁCH**  
nhất định không khỏi những bệnh

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

**LẬU — GIANG-MAI**

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi!

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trước.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lỡ loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khê, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được.

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiêu tiện trong dục bất thường, có giầy, có cặn, ướt quai đầu, nơi nhói ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, giạt thịt... uống thuốc này kèm với « Bỏ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

**Đàn bà bị di nọc bệnh phong tinh**

Bệnh khí hư: tiêu tiện khi trong, khí dục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hờn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kip dùng « Đạc càn khí hư âm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

**Phòng phòng, phòng tích**

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khí uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, dầm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mõi, da vàng hoặc xám, đi đứng thờ ơ ảm ảm, mí mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đày da bụng sặc mạt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mới bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

**Bệnh tê rất nguy hiểm**

(thuốc bổ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nơi trần đi là gia truyền, là thánh dược Ồ! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đày ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phòng tê » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bổ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

**LÀU NĂM KHÔNG ĐẸ**

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung  
1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

**LÊ-HUY-PHÁCH** là một nhà thuốc tổ trưởng khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái và nhất là lối xem mạch thái để lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khí đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lạnh tử cung mà còn đau bụng dầm dể — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khí.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hạn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoàn » của Lê-huy-Phách phải có thai!

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách « cứu chế hựu cứu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tâm 9 thứ là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiện, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tâm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hạn, bỏ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

**Lê-Huy-Phách**

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-đào-Quý, N°5 Théâtre; Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Hảidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an; Ninh-binh: Ích-Trí, N° 41 rue du Marché; Thái-binh Minh-Đức, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long, 28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-dinh-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiền, Dalat; Nam-Nam được-phong; Phan-rang Bazar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cuộc; Faifoo: Châu-Liên, 228 Pont Japonais; Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thị-Khuyến, 109 rue d'Espagne et Nhon Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-Thành 148 Albert 1er Cholon; Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại-lý cả.



DÂN. — Công điền thì phải quân phân cho đều, ai cũng như ai.

KỠ-HÀO. — Ăn nói dễ nghe nhỉ. Eã là đàn em thì phải chịu kém phần chứ.



## BÙN LẦY NƯỚC ĐÔNG

**Q** UYÊN sở hữu về đất cát được người ta tặng bốc cũng nhiều, bị người ta công kích cũng lắm. Các nhà kinh tế ôm chủ nghĩa lạc quan tán dương quyền ấy là nền tảng của xã hội, và viện ra nhiều lẽ dễ bênh vực. Lấy đại cương mà nói, thì họ đã đi tìm ý nghĩa của quyền sở hữu ấy theo hai đường khác nhau.

Hoặc họ bảo nhà nông có quyền sở hữu về đất cát, vì họ đã có công trồng trọt; quyền ấy là do mồ hôi nước mắt họ tạo ra. Nhưng nếu vậy, đất cát không thể coi là của riêng của một người được, vì trước khi có tay người dùng vào, đất cát vẫn có sẵn rồi.

Hoặc họ bảo quyền sở hữu về đất cát sở dĩ họ bênh vực, là vì có ích lợi cho xã hội. Những người hiện giờ có đất, có ruộng tư, là những người có thể dùng đất ấy, ruộng ấy mà làm lợi cho xã hội hơn những người khác. Cái đó không lấy gì làm chắc, vì các nhà đại điền chủ có nghĩ gì đến xuất sản để làm lợi cho xã hội, họ chỉ cần hoa lợi đến tay họ cho thật nhiều mà thôi.

Những lẽ ấy khiến nhiều nhà kinh tế, nhất là những người thiên về chủ nghĩa xã hội, đi tìm những phương pháp có thể cải cách hoặc hủy bỏ quyền sở hữu kia đi.

Trong mọi phương pháp ấy, có một phương pháp, dân Annam ta vẫn dùng từ xưa, một phương pháp do hoàn cảnh đào tạo ra, do

# CÔNG ĐIỀN

« tinh hoa của non sông hưu đúc nên » nếu ta muốn dùng một câu văn vẻ; tôi muốn nói đến chế độ công điền, công thổ.

Làng nào ở nước ta cũng có công điền. Công điền, là những khu ruộng, những khoảng đất không riêng thuộc về quyền sở hữu của một người, mà là của chung của một làng. Đất, ruộng ấy không đem bán được, lý trạng cứ ba năm lại đem quân cấp một lần. Dân làng chia nhau lần lượt đem trồng trọt, cấy cấy những đất công ấy, cứ lần hồi như thế mãi, không bao giờ hết.

Chế độ này, nếu ta đi tìm ở nước ngoài, có lẽ ta chỉ thấy ở bên Nga, trước hồi Âu chiến; chế độ « mir ». Theo chế độ ấy, đất là đất chung của cả làng, và thường thường cứ chín năm một lần, hội đồng các gia tộc, gọi là *mir*, lại đem chia đất công, có bao nhiêu gia đình thì bấy nhiêu phần, và mỗi phần, ruộng xấu có, ruộng tốt có để cho được công bình.

Đem so sánh chế độ công điền công thổ ở bên ta với chế độ « mir » ta sẽ nhận thấy một cách rõ rệt rằng chế độ này còn công bình, còn có lợi cho dân nghèo hơn nhiều.

Nguyên nhân là sự đời bại, sự bất công trong việc quân cấp công điền công thổ ở các làng.

Một điều đáng đề ý trước hết

và bất công nhất, là không phải người nào trong làng cũng được dự phần vào công điền. Những bạch-dinh cùng cực, chỉ trông vào hai cánh tay để nuôi thân, — nghĩa là những người cần có công điền hơn ai nấy hết — lại không được hưởng sự ích lợi của chế độ ấy. Phải là xã-nhân — nghĩa là phải đóng một số tiền 20, 25\$ tùy làng — mới được coi là người có phần, có hân-hạnh được đi « bắt ruộng » như đàn anh.

Trong việc đi « bắt ruộng » lại có một điều kém khác: sự quân cấp ruộng công không làng nào được công bình hết thảy. Không phải như người ta tưởng, quân cấp sẽ do sự may rủi, do việc rút thăm mà đem đến cho người nghèo một thửa ruộng xấu hay tốt. Quân cấp, trái lại, do một định lệ rõ ràng, do sự « tôn ti » á thánh. Mới đầu là ông tiên, rồi đến ông thứ chỉ, rồi đến các đàn anh, lần lượt theo chiều trên chiều dưới ra chọn lấy những thửa ruộng màu, những khoảng đất tốt, như ở ngoài đình họ chọn lấy miếng phao câu, chiếc dùi gà. Đoạn, mới đến lượt đàn em. Những miếng xương xẩu, những miếng thừa thãi, chia nhau mà dùng. Tuy vậy, phận họ còn vẻ vang, vì lại còn dám cùng đình đứng mà nhìn họ chia nhau, như người nghèo đứng nhìn qua kính

cửa hiệu bán, thêm thương và nhân nhục.

Cũng vì sự chọn lựa là quyền riêng của đàn anh trong làng, nên xảy ra lắm câu chuyện nửa tức cười nửa buồn thảm. Có khi một người itrai làng được thừa ruộng xấu, nhưng vì chịu khó vun bón nên ruộng ấy đã thành màu mè, có thể trồng trọt được. Qua ba năm, công điền đem quân cấp lại, thửa ruộng của anh ta có người khác, ngồi chiếu trên, chọn lấy mất, để lại phần anh chàng một thửa ruộng xấu khác. Lẽ tự nhiên, từ đấy anh chàng không ra công bón xới nữa.

Trái lại, có người được phần thửa ruộng màu, đến lúc mãn hạn ba năm, không biết nghĩ gì hơn là đem đào đất màu đổ sang ruộng mình, trả lại cho làng một thửa ruộng mất giá để chọn lấy một thửa đất màu khác. Vì thế chẳng bao lâu, làm thửa ruộng màu một ngày một xấu mãi, có khi thành ra một cái ao!

Đây là không kể những khoe linh-vật của bọn hào lý ít lương tâm, hoặc khai man số công điền để dành cho mình ít nhiều mẫu ruộng của làng, hoặc chiếm lấy phần ruộng tốt rồi không buồn cấp lại, hoặc giả chỉ quân cấp lại trên mặt giấy mà thôi.

Ngoài những tệ những ấy, chế độ công điền, và cả chế độ « mir » nữa, còn có một yếu điểm khác, là phần chia đất ruộng ra trồng trọt riêng từng người không có thể theo đuổi được những công cuộc to, như dùng máy móc để gặt hái,

(xem trang sau)

# TỪ'NG TUẦN LỄ MỘT

## Công điền

(Tiếp theo trang trên)

«đề lấy nước... như khai khẩn những công thổ bỏ hoang. Cũng vì thế mà chế độ «mir» ở bên Nga bây giờ không còn nữa, nhường chỗ lại cho chế độ «kol-khozes» hay «artels». Dân quê bên Nga đem đất, ruộng, trâu bò và cây bừa... để làm của chung. Để cùng chung cấy cấy trồng trọt: hoa lợi sẽ đem chia nhau, hơn kém tùy theo giờ làm nhiều ít. Ngoài ra, mỗi gia đình lại có một ít đất riêng để khai khẩn nữa. Tương lai của chế độ ấy người ta bảo rất là rục rờ. Dân quê ta có thể lấy đó làm gương... nếu bọn đàn anh trong làng bỏ được lòng vị-kỷ lớn lao của họ đi, không lẫn việc công với việc tư nữa, và lúc nào cũng mưu sự ích lợi chung. Nghĩa là dân quê cần phải có học dĩa.

Còn hiện giờ, chúng tôi mong nhà đương cục có thể để ý đến để những của chế độ công điền và tìm cách trừ khử đi, khiến sự quản cấp được công bình và khiến cho dân cùng dinh được dự chút phần vào quyền trồng trọt công điền.

Hoàng-Đạo

## NỘI CÁC LÉON BLUM

Nội các Léon Blum đó. Ông Blum yêu cầu được toàn quyền hành động để cứu vãn cho nền tài chính. Hạ nghị viện đã duyệt y, như Thượng nghị viện phản đối. Bị thiếu số, và tuy ông không đề nghị vấn đề tín nhiệm, ông lãnh tư đảng Xã hội đã nhất quyết từ chức.

Nước Pháp vì thế ở vào một tình thế khó khăn. Thay ông Blum, chỉ có thể là một lãnh tụ của đảng cấp-tiến xã hội, hữu dục của chiến tuyến

binh dân. Và nếu đảng cấp tiến lên cầm quyền, thì trong hai con đường phải chọn lấy một.

Một là giữ vững chiến tuyến binh dân. Nhưng đảng cấp tiến xưa nay có nhiều điều bất hòa với đảng cộng sản, là đực của chiến tuyến. Vậy sự khó khăn, là không biết đảng cộng sản có bằng lòng trợ lực (một nội các cấp tiến hay không).

Hai là bỏ chiến tuyến binh dân liên hiệp với phái hữu. Nhưng sự liên hiệp ấy, dân, cấp tiến đã thực hành mấy năm gần đây, mà kết quả đôi bại thế nào, đảng cấp tiến hẳn vẫn còn nhớ.

Dẫu sao, số mệnh của nội các mới vẫn không thể nào vững như số mệnh của nội các Blum được.

Và hẳn là ai ai, nhất là dân chúng Thuộc địa, cũng mong cho Chiến tuyến binh-dân vẫn vững như núi Thái sơn, vì ta chỉ có thể nhờ vào chiến tuyến ấy để mong việc cải cách nền sinh hoạt của ta mà thôi.

## BIỂU TÌNH XIN GIẢM THUẾ

Ở tỉnh Hà-dông, dân nhiều làng đã biểu tình xin giảm thuế.

Hôm 14 vừa qua, dân các làng Tây mỗ, Đại-mỗ, Y-la, La-phù, La-khê, La-nội, Nghĩa-lộ, Phương-canh yện lũng trong sự trật tự kéo nhau lên tỉnh lỵ, đến tòa sứ yêu cầu hai điều:

1) Giảm thuế thân và các thứ thuế khác.

2) Cho dồng thuế làm hai vụ.

Ông sứ và ông tổng đốc đi vắng, ông thương bảo họ về và dọa nếu không về thì bỏ tù cả. Họ đều trả lời:

«Nếu bỏ tù, chúng tôi xin vào tù cả, càng khời phải đồng sự».

Hôm 15, dân làng Yên-Lũng, phủ Hoài-đức cũng kéo nhau ra dinh tổng đốc xin giảm thuế.

Hôm 16, đến lượt dân làng Đình-Xuyên. Họ mang một tấm biển lớn

trên viết bằng chữ nôm và chữ quốc ngữ những điều họ yêu cầu:

1) Xin lấy tiền bán ruộng công quân cấp cho dinh.

2) Xin bỏ tiền ngoại bài chi.

3) Nếu không trợ cấp, xin sưu thuế phân trung làm hai vụ, một nửa nộp về tháng năm, một nửa nộp về tháng mười.

4) Xin đổi lại hương ước.

Dưới chầu thêm câu: «Chúng tôi cực lực phản đối về việc phủ thu lạm bổ».

Dân quê vốn là những người chịu khổ sở nhân nhục hơn hết thấy các giai cấp khác trong xã hội. Chỉ những lúc cùng cực lắm họ mới dám liều biểu tình mà thôi.

— Dân tỉnh Hà-dông — một tỉnh có tiếng là phong phú hơn hết — mà còn không chịu nổi sự khổ cực, phải biểu tình xin giảm thuế, thì dân các nơi khác, không nói ta cũng biết còn khổ cực, còn đáng để ý đến hơn nữa.

Vậy không còn nghi ngờ gì, việc đem hết sinh lực của nước để đưa dân quê đến một đời quang đặng hơn là một sự cần yếu và khẩn cấp hơn hết thấy vấn đề khác.

Hoàng-Đạo

## ỦY BAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI-NGHỊ BÁO-GIỚI BẮC-KỲ LÀM VIỆC

Sau khi được toàn thể hội-nghị báo-giới bầu lên ngày 9 Juin 1937, Ủy-ban quản trị thường nhật hội họp để lo tiến hành công việc cho mau tới Toàn-quốc báo giới hội nghị.

Ủy ban đã gửi cái giấy thép dưới đây cho ông Tổng trưởng bộ Thuộc địa Marius Moutet để chúc mừng Ngài và tin cậy ở Ngài:

Moutet Colonies Paris  
Congrès Journalistes Tonkin vous exprime confiance et dévouement.  
Ông Moutet bộ thuộc địa Paris.

Hội-nghị báo-giới Bắc-kỳ tin cậy ở ngài và trung thành.

Ủy ban đã bầu một ban trị sự gồm có:

3 người chủ tịch: Võ nguyên Giáp  
Đoàn phú Tứ  
Ng. trong Trạc.

4 người thư ký: Vũ đình Chi  
Trần huy Liêu  
Trưởng Tửu  
Nguyễn triệu Luật

2 người thủ quỹ: Lê trang Kiều  
Nguyễn đức Kinh.

Đúng như điều quyết nghị của Hội-nghị báo-giới ngày 9-6-37, Ủy ban quản trị đã tự chia việc thành 5 tiểu ban để xét các vấn đề cần đem thảo luận ở Toàn-quốc hội-nghị:

1) Tiểu ban xét nghề báo về phương diện luật pháp có những anh: Vũ đình Chi, Vũ ngọc Phan, Võ nguyên Giáp, Đoàn phú Tứ.

Anh Võ nguyên Giáp được bầu làm chủ tịch.

2) Tiểu ban xét nghề báo về

TRÁ THƯ



— Mày ném tao một lần nữa vào cái thùng nhà báo ngời kia kia! nó vừa nói xấu tao trong báo.

phương diện cai trị có những anh: Nguyễn đức Kinh, Trần khánh Giur, Lê trang Kiều, Nguyễn triệu Luật.

Anh Nguyễn đức Kinh được bầu làm chủ tịch ban.

3) Tiểu ban xét nghề báo về phương diện kinh tế có những anh: Khuất duy Tiên, Trương Tửu, Nguyễn trọng Trạc, Phan trần Chúc, Lương viết Hùng, Anh Nguyễn trọng Trạc được bầu làm chủ tịch ban.

4) Tiểu ban xét nghề báo về phương diện xã hội có những anh: Vũ đình Chi, Vũ Liên, Đào duy Kỳ, Trần huy Liêu và chị Thanh Tú.

Anh Vũ đình Chi được bầu làm chủ tịch ban.

5) Tiểu ban ấn định tư cách người đi dự Hội-nghị báo-giới toàn quốc có những anh: Vũ ngọc Phan, Trần khánh Giur, Nguyễn đức Phong.

Ủy ban đã gửi các tờ thông cáo về cuộc hội-nghị cho các báo ở Trung-kỳ và các bạn đồng nghiệp Nam-kỳ (Ajac và những báo khác) để hiệu triệu các anh em mau tổ chức hội-nghị báo-giới toàn quốc.

Anh Trương Tửu được Ủy ban bầu làm thư ký chính để thảo các tờ thông cáo và hiệu triệu ấy.

Ủy ban quản trị nửa tháng hội họp một lần. Từ nay đến 1er juillet 1937, Ủy ban tạm họp ở nhà số 48 phố Richaud Hanoi.

Ủy-ban quản-trị báo-giới Bắc-kỳ



CHỦ NHÀ: Các anh hễ tìm được chỗ nhà tôi giấu tiền thì tôi thưởng mười đồng.

# NGƯỜI

## BÁC-SĨ NGUYỄN-HẢI

NHÂN bản đến vấn-đề giáo-dục dân quê, tôi có nói đến bác sĩ Nguyễn-Hải. Ngửa tay, bác sĩ « hươi ngay ngời bút » báo tôi đã buộc cho bác sĩ những ý kiến mà bác sĩ không có.

Nhưng có thật như vậy chăng? Bác sĩ hô bảo nên ủng hộ Chính-phủ Bình-dân. Rồi bác sĩ than phiền không tờ báo nào đã động đến vấn đề di-dân. Nhân tiện, lại ra ơn nhắc đến một ý kiến thiên cận của tôi: cần phải cùng một lúc, đem hết sinh-lực của nước nâng cao trình-độ sinh-hoạt và trình-độ học-thức của dân quê. Rồi bác sĩ kết luận, mĩa mai: — Phải lắm, nhưng sao muốn nhiều thứ trong một lúc lắm vậy?

Thế nghĩa là bác-sĩ cho sự học cũng là một sự cần, nhưng sau khi cơm đầy bụng đã. Lấy tư tưởng ấy của bác sĩ mà suy ra — như tôi đã làm — thì lúc Chính-phủ Bình-dân hay người đại diện của chính phủ ấy theo ý kiến thiên cận của tôi, mà cùng một lúc, theo đuổi việc di-dân, tổ chức việc giáo dục quần chúng và lập hội cho trẻ đi nghỉ mát, thì bác sĩ ắt phải mĩa mai họ như đã mĩa mai tôi. Nhưng nếu thế, thì bác sĩ đã không là người ủng hộ Chính phủ Bình-dân rồi! Cái tình cảnh hoạt kê ấy đã khiến tôi mỉm cười một mình vậy.

Xem đó, tôi không từng theo luận điệu riêng của tôi mà do ạn cho bác sĩ những ý tưởng mà bác sĩ không có. Hoặc giả bác sĩ còn tư tưởng nào bị ần quá tôi không tìm được ra chăng, cái đó có thể lắm, vì hiểu được tư-tưởng

## BANG BẠNH TÂM



TRẦN  
A9

người khác là một việc khó khăn.

Kết luận, tôi không hề bảo bác sĩ cho việc giáo dục là một việc không cần, tôi chỉ không đồng ý với bác sĩ về việc nên hay không nên đem ngay sự học đến cho dân quê mà thôi. Và tôi cũng như bác sĩ, mong sẽ được trao đổi ý kiến với bạn đồng-nghiệp trong sự « vui vẻ, êm đềm và lịch sự ». Và lại, khi Ngày Nay nói đến một người nào — nếu người ấy thấy có sự hiểu lầm muốn giải bày tư tưởng của mình — Ngày Nay bao giờ cũng sẵn lòng làm nơi diễn đàn cho người ấy. Vì Ngày Nay không bao giờ muốn làm sai lạc ý tưởng của ai hết thấy.

## BÀ MỐI NG-GIANG

VỚI bác-sĩ Nguyễn - Hải, tôi muốn dùng giọng trịnh-trọng bao nhiêu thì với ông Ng-Giang, tôi lại không muốn bấy nhiêu. Ngời bút, khinh, trọng, tùy người, tùy mặt.

Ông Nguyễn-Giang không biểu đồng tình với ông anh của ông ta, và viết:

*Chúng tôi không biết ông Hoàng Đạo vì ít khi đọc báo Ngày Nay, nhưng nếu thật ông có tâm mà buộc cho ông Nguyễn-Hải những ý kiến mà ông Nguyễn-Hải không có, thì giữa khi Đông-dương Báo-giới đại-hội-nghị muốn thành lập, trước mặt hết các nhà báo Đông-dương, tôi chỉ xin thành thực tỏ ý ngạc nhiên sao ông Nguyễn - Hải lại còn nói đến ba chữ « tinh đồng nghiệp » ở trong câu cuối cùng bài trên này.*

Vì riêng tôi, khi nào tôi đã tin chắc rằng ông Hoàng-Đạo đã lấy tờ báo của ông làm một cơ quan để vu báng, đặt đều thềm dẹt làm cho công chúng hiểu sai lầm ý kiến của người khác, thì tôi sẽ không còn ngần ngại gì nữa mà nói to rằng: Tôi không muốn làm bạn đồng nghiệp với ông Hoàng-đạo cùng tất cả Tự-lực văn đoàn của ông vì cho thế là nhục nhã lắm.

Tôi có buộc cho bác-sĩ Nguyễn



TRẦN  
A9

— Nay bác xá a, mình nên cho chúng nó thế để sau này nhớn lên, ra đình chúng nó khỏi bị lép vế.

# VÀ VIỆC

Hải những ý kiến mà bác sĩ không có hay là không, cứ việc giữ Ngày Nay ra mà xem — nếu nói quàn là chưa xem — thì sẽ biết, can gì mà « nếu » với chẳng « nếu ». Sự cầu thả ấy, một người làm báo biết « chức vụ » của mình không bao giờ có.

Và lại, chúng tôi đã nhận ông là bạn đồng nghiệp » đâu mà đã với « nếu » thế. Nếu ai mở báo được vài ba tháng mà chúng tôi phải nhận là bạn đồng nghiệp, thì thật là dễ dàng quá.

Chúng tôi đã biết tư cách của ông thế nào mà dám nhận ông là « bạn đồng nghiệp ». Chúng tôi chưa nhận, mà ông đã dọa thế này thế kia, thì ông can đảm thật.

Nhưng sự can đảm ấy cũng là một cơ hội để chúng tôi công bố đường hoàng rằng tư tưởng chúng tôi trong sạch, độc lập, không đem bán cho ai cả. Một câu, một chữ chúng tôi viết có đến dưới mắt ông Toàn-quyền, ông Thống-sứ, hay ông Tổng-trưởng bộ thuộc-địa... chúng tôi cũng có thể tự hào, vì câu ấy, chữ ấy chỉ làm tiêu biểu cho sự thật. Ở trong một xã-hội nhỏ như xã-hội ta, ai dở ai hay, ai « tối tăm đơ bản », không cần phải bàn, phải cãi, ai nấy đều biết rõ: sự thực không ai dấu diếm che đậy nỗi bao giờ.

## ÔNG PHỦ TẤN

Hoài-Đức có một ông phủ. Ông phủ Nguyễn-trọng-Tấn.

Ông phủ ấy là một người rất thông minh. Đó là một điều dễ hiểu lắm, vì nếu ông ta không thông minh, ông ta đã không làm đến chức ông phủ.

Ông phủ ấy rất thông minh. Chứng cứ rõ ràng ở câu ông ta trả lời phóng viên Việt-Báo về vụ dân xin giảm thuế ở hạt ông. Ông ta trả lời rằng:

*— Tôi không thể tuyên bố với ông một điều gì được. Song có một điều chắc chắn — theo ý tôi — là bọn dân quê ấy không bao giờ được thỏa mãn — dù là là một sự thỏa mãn nhỏ mọn — vì đóng thuế là một bổn phận của một người dân, không phân biệt giàu nghèo sang hèn gì cả.*

Rồi ông ta quay lại nói tiếp:

*— Ma bọn dân quê ấy họ chỉ biết đua nhau kéo lên lính gác cầu cái họ, yêu cầu cái kia, nhưng thực ra chính họ cũng chẳng biết họ yêu cầu cái gì cả.*

Nói tóm lại, theo ý ông Nguyễn-trọng-Tấn, dân quê chỉ biết đua nhau yêu cầu giảm thuế, lại yêu cầu giảm thuế, nhưng thực ra thì chính họ cũng chẳng biết họ yêu cầu cái gì cả.

Thông minh thật, ông phủ có khác.

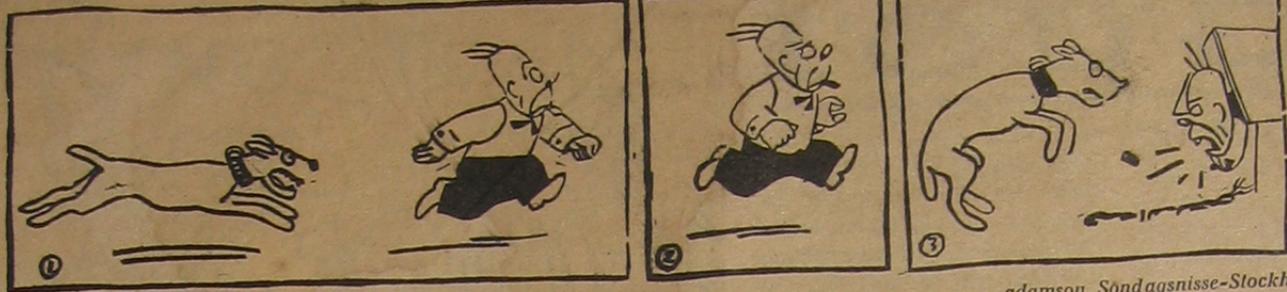
Còn câu trên, nghĩ vất óc ra cũng không hiểu ông nói cái gì: cố sức cũng không biết tại sao vì đóng thuế là bổn phận của dân mà bọn dân quê ấy không bao giờ thỏa mãn, dù là một sự thỏa mãn nhỏ mọn. Thật là bí hiểm, có lẽ chỉ trí thông minh riêng của ông Tấn mới thấu nỗi

Hoàng-Đạo

Vì xếp đặt chưa xong, nên truyện dài

# ngày - mới

của THẠCH LAM phải hoãn lại kỳ sau



TRANH  
KHÔNG  
LỜI

adamsou Söndagsnisse-Stockholm

# ĐIỂM BÁO

Một lời nói đúng

**ÔNG MUNEMURA**, lãnh sự Nhật-bản, trả lời cô Mộng-Son ở Việt-Nữ đến phỏng vấn ông về phụ-nữ Việt-Nam :

— « Bên An-Nam, theo mắt tôi hình như phụ-nữ làm việc nhiều hơn nam giới. Họ rất siêng năng miễn cần, tôi thấy những xe bò đàn ông ngồi ở trên, còn đàn bà phải đẩy. Nhìn cái bề ngoài ở thành thị tuy là thấy mới mẻ văn minh, nhưng về miền quê, cảnh tượng đàn bà An-Nam vất vả, khổ sở hết chỗ nói... »

Ông Munemura thật quan sát rất đúng. Nhưng ông quên không nói rõ rằng hạng phụ-nữ làm việc nhiều chỉ là hạng phụ-nữ lao-dộng và ở nhà quê mà thôi. Còn hạng phụ-nữ bóng bẩy, sa hoa thì ít làm việc lắm, cho đến việc trong nhà và việc thiện, là những việc rất thích hợp với tính tình phái đẹp.

## Cũng điều tra

**C**ô Ngọc-lan ở Việt-nữ, trong một bài phóng sự, có thuật lại lời một con sen như thế này :



— « Con không được hưởng những sự thương yêu của tình mẫu tử... Cha con tuy thương con, song còn phải lăn lóc trong sự kiếm tiền... Những công việc ấy nếu con không làm đầy đủ, thì đi con sẽ phải theo những hình phạt rất giũa-man... Người ta đưa con vào làm ở một nhà trọ phủ... con thấy hai ông bà đứng trước mặt con cũng có vẻ nghiêm khắc như hai quan tòa đứng trước mặt tội nhân... »

Con sen này nói những câu văn về quê, tôi ngờ rằng không có con sen nào như thế.

Có chăng là thế này : cô tổng-thư ký Việt-nữ sợ rằng nhà nữ-phóng-

# Trước Vành Móng Ngựa

TRUY LẠC

**B**UỒN RẦU, thị ngừng lên nhìn ông chánh án. Một người đàn bà đứng tuổi, da mặt màu do đã nhân nheo; đôi má hóp lúm dô lưỡng quyền dưới cặp mắt ướt nhem; nét mặt đều đặn khiến người ta nghĩ đến một bông hoa hồng héo.

Ông chánh án thông thả hỏi :

— Chị đã ăn cắp một đôi tất trong một gian hàng phố hàng Đào. Chị có nhận không ?

Người đàn bà lặng yên cúi đầu xuống, nói sẽ như một hơi thở :

— Có.

Ông chánh án, vẻ thương hại :

— Trông người chị không đến nỗi nào. Vậy làm sao lại đi ăn cắp tất của người ta ?

Nghe ngáo, thị trả lời :

— Bầm vì con hết cả, không còn đôi nào... Với lại con muốn... bán nó đi, lấy ít tiền... mua thuốc hút.

Bao nhiêu mắt đều đổ ròn vào con người đàn bà khốn nạn. Lúc bấy giờ, người nào cũng tò mò nhìn bộ mặt khó khăn, một cách nửa ra thương hại, nửa ra khinh bỉ.

Ông chánh án nói tiếp :

— Theo biên bản của sở mật-thám, thì chị ngày xưa cũng khá giả, đã có lần lấy ông phủ nên người ta thường gọi là cô phủ Đào, có phải không ?

Người đàn bà cúi gầm mặt xuống như muốn chốn thoát sự nhục nhã.

Cử-tọa thì thầm :

Hoàng-Đạo

sự-gia Ngọc-lan phải đi điều tra mệt, nên bảo một cô trong tòa soạn ăn mặc giả làm con sen để cô Ngọc-lan phỏng vấn ngay ở tòa báo cho nó tiện.

## Lộ chân tướng

**T**RONG truyện « Phong-thần », ta thường thấy những các tà-tiên khi bị bại trận, đều xuất hiện « nguyên hình », hoặc con rươi, hoặc con măng xà, hoặc con hồ-ly. Người ta cũng vậy. Đến lúc đường cùng, câu lên thì cũng lộ cái chân tướng của mình ra.

Ông Nguyễn-Giang ở Đông-Dương Tap-Chi cũng đã ở vào cái trường hợp như thế. Ông cũng để lộ « chân tướng » của ông. Cái chân tướng của ông là ở chỗ ông dùng không ngược ngạo mồm những chữ thô tục và hạ lưu, như « con nhà mất dạy », « Bỏ rọ trôi sông (!) », « phường nói nhảm » chẳng hạn.

Có lẽ ông đã quen với những chữ ấy lắm.

Ở xã-hội mình, làm cái gì người ta cũng biết cả. Cái mặt nạ chỉ che đậy được cái bề ngoài; cái chân tướng người ta vẫn nhìn rõ. Đó là một sự lợi hay bất lợi ?

Song những người linh hồn trong sạch, độc lập vẫn giữ cái thái độ điềm tĩnh, ung dung của những người mình không có gì đáng thẹn với mình.

Thạch-Lam

Độc trong Tinh-Hoa sẽ ra ngày

1er JUILLET

bài nói về « Hội-nghị-báo-giới »



— Cái lọ gì mà thu thu thế kia thuốc lậu phải không ? Mau, về bóp.  
— Bấm vâng, thuốc lậu. Nhưng ông lang lại dặn thuốc này uống



Cổe « k-m năm »

**M**ỘT năm trước, chung quanh hồ chúng ta còn thấy bầy các hàng nước chanh, nước đá. Những tấm vải che đã cũ, những bàn ghế long đĩnh, cái nụ cười và tiếng mời chào của các cô hàng.



Một vẻ đẹp và một cái thú riêng của Hanoi.

Nhưng ở những căn hàng ấy còn một cái lợi nữa : một người có năm xu cũng có thể ngồi hưởng gió mát và ngắm cảnh được. Thực là một cái thú rẻ tiền, ai cũng muốn hưởng.

Nhưng bây giờ, thành phố đã bắt những hàng ấy phải triệt đi và cho làm thay vào cái nhà thủy-tạ lộng lẫy để dành riêng cho những người... lắm của. Còn bọn ít tiền, các công chức, thợ thuyền, bây giờ chỉ còn cách đứng ngoài mà nhìn. Ở trong thủy-tạ, người ta bán đắt quá : bầy hào một cốc rượu, hai mươi nhăm xu một cốc nước chanh.

Thành phố đáng lẽ phải làm cho nhiều người nghèo được hưởng lợi, thì lại chỉ nghĩ đến cách tiêu khiển cho kẻ giàu. (Mà người giàu thì đã thiếu gì cách tiêu khiển). Nếu nhà thủy-tạ nộp môn bài, thì những hàng nước chanh nước đá trước kia cũng nộp môn bài.

Nhưng câu chuyện không phải ở chỗ ấy, vì thành phố có phải

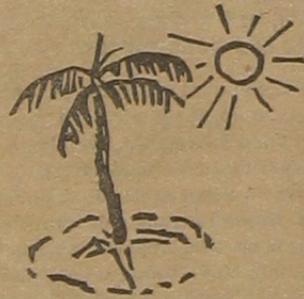
là một nhà buôn kiếm lợi đầu. Chỉ còn cách là nhà thủy-tạ bán hạ giá. Nhưng nếu bán thế, người thâu lại sợ lỗ vốn. Chỉ bằng bây giờ phá quách cái nhà ấy đi, và thành phố lại cho các hàng bán như trước. Có thể, dân nghèo ở Hanoi mới cũng được ngồi hưởng cái gió mát chung của hồ.

Liều rủ bên hồ

Trong vòng hai năm nay, người ta mới thấy chung quanh hồ bắt đầu trồng liễu. Bây giờ những cây liễu đã nhón, buồng tơ rủ xuống mặt nước rất đẹp. Thành phố đã làm một việc tốt để tăng thêm vẻ đẹp của hồ Hoàn Kiếm.

Nhưng sao trước kia không nghĩ đến trồng liễu ? Chỉ thấy trồng những cây hoa thấp lè tè, và những cây gồi cao lênh nhênh.

Tôi hiểu tại sao người Pháp lại thích cây gồi : vì cây đó gợi trong trí họ cái cảnh rực rỡ ánh sáng ở Phi-châu, hay ở ven biển



Méditerranée (Côte d'azur); mà người Pháp ở xứ lạnh thì ao ước ánh sáng mặt trời lắm.

Nhưng đối với người ta, cây gồi chỉ gợi đến cái cảnh nóng bức khó chịu của mùa hạ. Và

lại, nó không có bóng mát. Khi bầu bên ta chỉ cần một cái vườn đậm mát như vườn kiêu Anh thôi. Còn những thảm hoa kiêu Pháp, phải ở nơi thời tiết đậm ấm mới thích hợp.

Lễ phép không hại gì

Một vài người cảnh sát của thành phố — có nhiên không phải là tất cả — không có lễ phép trong khi làm phận sự mình. Họ chỉ quen mắng, quát người ta mà thôi.

Buổi chiều, dân thành phố ra bờ hồ hong mắt rất đông. Có hai vợ chồng người thợ vó ý ngồi lên trên bãi cỏ. Một thầy cảnh sát đến. Thấy người ta ngồi vào bãi cỏ cấm, đáng lẽ người cảnh sát ớn tồn bảo cho người ta biết thì phải. Đứng này không; người cảnh sát ấy đến đằng sau hai người kia, nói một câu thô tục : — Này, ngồi thế đã mát... chưa?

Thái độ lạ

Hôm gánh hát Phước Cương diễn ở nhà hát tây, cũng có nhiều cảnh sát giữ trật tự. Những xe cộ phải đi đến nhà hát tây theo một đường, và đi ra theo một đường.

Anh phu xe kéo tôi ngu dân quá, không biết lệ luật. Anh ta cứ kéo ngay vào lối các xe đi ra. Có một thầy cảnh sát đứng đấy. Nhưng đáng lẽ bảo ngay cho anh phu xe biết, thầy ta lại đợi cho anh xe kéo vào quá xa, rồi mới quát :

— Ủ ù, mù ! đi thế kia à ?

Tôi vẫn biết không phải tất cả những người giữ trật tự trong

thành phố đều như thế cả. Tôi cũng biết rằng nhiều người mình nói ngọt không chịu nghe, chỉ ưa xằng.

Nhưng đó không phải là một lễ dễ người ta bỏ quách lịch sự. Sự lễ phép chỉ tồn người ta lên mà thôi, không làm mất giá trị người ta bao giờ cả.

Vấn đề nhà ở

Kỳ hội đồng thành phố vừa rồi, các ông đại biểu dân đã bàn định



lập ra những nhà dẽ cho các viên chức thuê. Số tiền thuê mỗi tháng từ 15 đến 18 đồng; mỗi cái nhà làm mất ít ra là 5.000 đồng.

Như vậy, chỉ các viên chức nào lương khá mới hông thuê được mà thôi. Còn các viên chức lương nhỏ — số rất nhiều — và các thợ thuyền trong thành phố vẫn phải chui rúc vào những căn nhà tối-tăm và bần thiu như hang chuột.

Ở bên Pháp vừa rồi, người ta mới đặt ra một tuần lễ gọi là « tuần lễ xã-giao » hay « tuần lễ lễ phép » (semaine d'urbanité). Trong tuần lễ ấy, mọi người phải theo đúng cách lịch sự, lễ-phép trong bất cứ trường hợp nào và bất cứ ở đâu.

Người mình chưa mấy ai biết phép xã-giao, giá có một tuần lễ như thế cũng hay. Nhưng tôi tưởng một tuần lễ không đủ, phải đặt ra « một năm xã-giao » mới đủ.

Thạch-Lam

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ lò sửa đẹp người

**MỸ-VIỆN AMY SỮA RĂNG ĐẸP, VÚ NỮ**

Soins de beauté anglais et américains. — Massage et maquillage modernes, élégants. Biểu một hộp kem, phấn chì, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cheramy, Roger hay Lenthéric, v. v... nếu mua từ 6p trở lên. Sữa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Bật trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p. - 3p. một hộp. Dùng phấn lại soa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gấu, lông mi dài cong, trính cá « khôi nhân, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đều giá : 1p. - 2p. 3p. một hộp. — Tóc mọc, giám má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy béo, bôi nở vú (tròn đẹp mãi mãi) 2p. - 3p. một hộp — Nốt ruồi, hột éom, răng trắng, nẻ da, 0p50 - 1p. một hộp. Trị da dãn, nước rỏ mắt đẹp sáng đều giá 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p - 3p một hộp. Mầu phấn, mầu da lựa dùm rất hợp. Díp, dao kéo, massosein 14p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 - 8p - 26p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ. Xa xin gửi lĩnh-hóa giao-ngân; lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi giả tiền tại đấy. Hồi gì xin kèm tem trả lời.

Chuyện tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI

# VUI CƯỜI

Của N. D. Đình, Hoàng-mai

## Giấc mơ ghê gớm

LÝ TOÉT — Đêm hôm qua, tôi nằm mơ một giấc mơ ghê gớm quá.  
 XÃ-NÊ — Mơ thế nào?  
 — Tôi mơ thấy tôi là người tây.  
 — Thế thì có gì là ghê gớm?  
 — Nhưng tôi lại không biết một tiếng tây nào.

## Chết vì tình

Trong phòng chơi, nhân xem báo thấy nói đến một anh chàng kia không lấy được người yêu nên phải tự sát, Ngọc hỏi Duy:  
 — Anh có thể chết vì tình được không?  
 Duy cười đáp:  
 — Có. Khi nào người con gái ấy chết vì anh.

## Không ăn tiền

Ba Khướu vừa được bầu làm phó thị trưởng, các trăm bạc đi tạ quan. Lúc về, mọi người hỏi:  
 — Quan có nhận cho không?  
 — Không, quan không nhận.  
 — Thế thì may quá nhỉ!  
 — May gì? Quan không nhận một trăm, quan đòi năm trăm cơ!

Của Ngô tôn Bích

## Người con quý...

— À! ông có một cậu con trai?  
 — Vâng, một con trai.  
 — Nó có hay hút thuốc lá không?  
 — Không bao giờ nó sờ đến thuốc lá.  
 — Tốt đấy. Nó có bao giờ đến cao lầu uống rượu không?  
 — Chẳng bao giờ nó để chân tới!  
 — Ông thực có một người con hoàn toàn! Nó có thức khuya dậy sớm không?  
 — Lúc nào ăn cơm xong, nó cũng nghỉ ngơi một lúc rồi mới đi ngủ.  
 — Chà! thực là người con quý, đáng làm gương cho các cậu khác!  
 Năm nay cậu bao nhiêu tuổi rồi?  
 — Thưa ông cháu được... hai tháng...

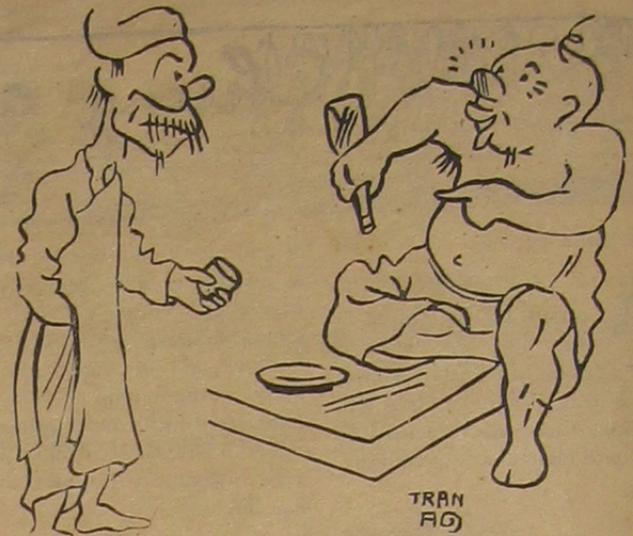
## TÌNH THƯƠNG



Anh vẽ em ở sao đang!



— Bác cho thầy cháu mượn cái chén uống rượu.  
 — Được cháu cứ về trước đi, rồi bác sẽ thân hành cầm chén sang ngay.



TRẦN HỒ

— Thấy cháu sang mượn chén uống rượu, vội vàng phải thân hành cầm sang để bác mượn.  
 — Ầy, đợi mãi không thấy nó về tôi uống sạch mất rồi.

# NGÀY NAY THỂ THAO

NGUYỄN - VĂN - SÁU,  
 VÔ ĐỊCH ĐÁNH VỢ  
 MIỀN NAM ĐÃ ĐÁP  
 TÀU SANG PHÁP

MỘT tin thể thao đã làm ngửa ngáy tuyên thủ quân vô địch Đông dương. Vô địch miền Nam, Sáu, vừa đáp tàu d'Artaignau sang Pháp, về dịp Đấu-xảo Quốc-tế Paris.

Ông Thống đốc Pagès cấp cho Sáu 500 bạc để giúp vào tiền lộ phí. Nhưng 500 bạc thì đủ sao cho một nhà vô địch vừa đi tàu, vừa ăn, vừa ở tại một thành phố lớn như Paris? Ấy là chưa kể Sáu còn phải đi các tỉnh tranh đấu những giải quần vợt nhỏ nhỏ, phải đến học tư mấy ông giáo sư như Darsonval hay Ramillon mà mỗi giờ các ông ấy trích không dưới một trăm quan.

Không biết ông Nghè Nguyễn-mạnh-Tường nhà mình nghĩ hè này dạy tư mấy đồng một giờ, chứ Chim ngày trước sang Pháp học Martin Plaa thì cứ 60 phút là một chục, không kém một xu nhỏ.

Xem vậy, Sáu có sang Pháp mà bị lý tài quần bách thì cũng không ích gì cho Sáu và nền quần vợt miền Nam lắm.

## TỔNG CUỘC NAM-KỲ SÂN SỐC ĐẾN NHÀ VÔ ĐỊCH CỦA HỌ

Cũng vì những lẽ trên, ông Triệu-văn-Yên, hội trưởng hội C. S. A. Saigon và ông Durant, hội trưởng Tổng cuộc Nam-kỳ đang lo làm tiền gặt gao để Sáu được ở Pháp ít nhất là sáu tháng. Các ông ấy sẽ tổ chức nhiều cuộc vui như đá hội, hát cải lương, đá bóng, đánh « bôc » và quẹo tiền các nhà hám mộ thể thao miền Nam gửi sang cho Sáu. Đó cũng là một công cuộc mà

chúng ta cần phải khuyến khích, vì chắc hẳn mấy ông Yên và Durant có lo lắng cho Sáu được tấn tới cũng là vì danh dự chung cho cả nền quần vợt Đông-dương, chứ không thể vì một lẽ riêng nào khác được.

## VÔ ĐỊCH MIỀN NAM, SÁU, HI VỌNG SỐ MỘT CỦA ĐÔNG-DƯƠNG

Tôi còn nhớ, cách đây bốn năm năm chỉ đó, tôi đã viết trên một tờ báo Pháp ở miền Bắc, Yvon Pétra, hi vọng số một của Đông-dương.

Hồi đó Pétra chưa nổi tiếng như Sáu. Hơn nữa trong một trận vượt chơi ở sân Cercle Sportif Saigonnais, tôi, một chiến tướng xoàng, đã hạ Pétra một ván 6/1. Cách đây chừng một tháng, trong một trận chinh chiến, nhân dịp Khấu phí Hải qua chơi Saigon, Pétra hạ lại tôi trong ba ván khó nhọc.

Bẵng đi hai năm tôi không được tin gì về Pétra. Bỗng một hôm tôi coi báo thể thao bên Pháp thấy nói anh chàng 18 tuổi cao lênh nghênh như cái sào kia (Pétra đo được một thước 92 phân rưỡi) được tổng cuộc đề ý đến và Lacoste chăm nom riêng cho. Rồi chẳng bao lâu, Pétra được cử đi tranh giải Wimbledon, giải vô địch Mỹ quốc. Đến nay thì Pétra đứng vào hạng thượng tướng và nếu anh chàng sếu vườn cứ tiến bộ hoài thì một ngày kia sẽ thành tuyên-thủ số một của nước Pháp.

Sự tiến bộ nham nh như thế, không phải chỉ do ở bộ giò sếu của Pétra đâu mà chính là vì Pétra được các giáo sư chuyên môn như Martin Plaa, Ramillon dạy bảo. Hơn nữa những đàn anh như Lacoste, Borotra cũng hết lòng khuyến khích nên Pétra mới đi nham nh như vậy.

Còn Sáu của mình?

Tôi dám cam đoan, nếu Sáu được sân sóc như Pétra, Sáu sẽ không kém gì Pétra mà có lẽ còn hơn nữa.

Vì Sáu có một điệu chơi biến hóa dễ dàng hơn Pétra. Đành rằng Pétra cao lớn hơn Sáu, được lợi nhiều về cái thân hình khổng lồ của anh ta, nhưng Sáu về phần nhanh nhẹn, không thua gì Pétra, nên ta có thể hi vọng cho Sáu nhiều lắm.

Nhưng điều cốt yếu là lo làm sao cho Sáu được ở Pháp ít nhất là hai ba năm, mới mong Sáu trở nên một thượng tướng như Pétra được.

## NÓI SÁU LẠI NGHĨ ĐẾN DƯƠNG

Ở Nam, người ta sân sóc đến Sáu bao nhiêu thì ở Bắc, người ta lạnh nhạt với Dương bấy nhiêu.

Hay là tại Dương dợt chức vô địch Đông-dương nên nhiều người ghen ghét?

Thực là khó hiểu.

Đáng lẽ Tổng cuộc Bắc-kỳ phải lo lắng giữ Dương đi Mã-Lai, hay Hong Kong chi chi đó, để Dương phần chí tập dợt hơn lên.

Không. Họ chẳng nghĩ chi đến điều đó.

Cả hội C. S. A. là hội mà Dương đã làm cho ai cũng biết tiếng, một hội mà trong kết có bạc muôn, hội đó cũng chẳng màng chi đến nhà vô địch của họ.

Tệ hơn nữa là họ còn muốn mang Dương ra xử tội kia khác để trục Dương ra khỏi hội nữa.

Có lẽ họ nghĩ thế cũng phải. C.S.A. bây giờ không phải C.S.A. ngày trước. C.S.A. đã có tiền số đã được đất của phủ Toàn-quyền cho, C.S.A. chẳng cần gì đến vô địch nữa. C.S.A. chỉ tổ tôm, mặt chược, khiêu vũ cũng đủ rồi.

Dương còn đợi gì mà không vào Saigon đấu quần dưới bóng cờ Tổng Cuộc Nam-kỳ và C.S.A Saigon là nơi người ta có bộ óc thể thao, biết chăm lo cho các nhà vô địch?

Văn-bình

# MỘT THÁNG ở nhà thương



### Một cuộc « làm phúc » vĩ đại

Buổi sáng hôm hai mươi chín ta, nhà bếp mang cơm lên. Tôi tưởng cơm ngày tết ít ra cũng khá hơn mọi ngày một chút, hóa ra cũng thế, mà còn có phần kém nữa. Các bệnh nhân nhai mệt nhọc và uể oải mới nuốt trôi được miếng cơm.

Thấy vậy, tôi với ông C. bàn nhau, mua thức gì ăn đãi họ một bữa. Câu chuyện mới bàn kín trong buồng, thế mà không hiểu tại sao bọn người ốm đã biết. Họ kháo nhau chờ đợi có vẻ hy vọng lắm.

Mà khổn nạn, quả chúng tôi nào có gì : ông C. cho mỗi người một phong bánh đậu ăn tráng miệng, còn tôi chỉ có một khoanh giò bô.

Nhưng đối với họ thì là quý rồi. Bữa cơm hôm đó ngon lành lắm. Một vài người—chống giữ lại sức cảm giỗ mãn liệt—nhất định không ăn đến khoanh giò, mà trân trọng để dành trong cái ống bơ con. Có người để dành đến sang năm mới.

Thấy tình cảnh thế, tôi tức sao mình không tiền để mua vài trăm cái khoanh giò như vậy nữa, cho họ ăn một bữa thỏa thích no nê. Mà có cần gì nhiều đâu : một đồng bạc là đủ rồi.

Tôi không hiểu sao những kẻ giàu có, họ có thể hưởng cái thú nhất ở đời là làm việc thiện, lại không làm ?

Nghĩ thế, lòng tôi hừng hái, bao nhiêu tiền còn lại đem chia cho họ cả. Tôi cho mỗi người.. năm xu.

Lúc chia tiền, mọi người xúm quanh tôi, sung sướng. Cụ đồ nho—theo đạo thánh hiền mà lòng tham hơn cả—đến gần tôi, năn nỉ :

—Thưa cụ (!), « con » thân học trò yếu đuối, xin cụ cho thêm.

—Tôi dãi người nào cũng đều

năm xu. Không lẽ lại lằng cu hơn người khác.

Cụ đồ cúi mặt không dám nói gì. Nhưng trông cái bộ thất vọng của cụ, tôi bất nhẫn, lại phải đưa thêm cụ hai xu nữa.

Một bác nhà quê khác, lúc tôi đưa tiền, có vẻ ngần ngại nhìn tôi mãi mới đưa tay ra nhận. Tôi tưởng anh ta chê ít. Nhưng sau mới biết bác ta quả không ngờ lại có người sẵn lòng cho không bác năm xu như thế, đồng xu mà bác phải đi xin trổng của người khác cho đem bán để lịch đần.

Lúc tôi trở về buồng, một cậu bé theo sau van lạy :

— Ông cho con một xu nữa đủ sáu xu để con mua tem và phong bì gửi về cho u con ở nhà quê.

Cậu rơm rớm nước mắt chực khóc; thế là tôi mất thêm một xu nữa.

Một lát sau, tên người nhà tôi vào, cười nói :

— Bấy lĩnh, cậu a.

— Cái gì bấy lĩnh ?

— Bầm cậu cho vừa đúng bấy lĩnh.

Họ vừa mới hỏi nhau, thì ra mười một người ấy ở về bấy lĩnh. Họ bảo con



### Tết trong nhà thương

#### TẾT ĐẾN.

Trong nhà thương yên lặng, bây giờ mỗi san chỉ còn dăm ba người ngồi nhìn nhau ủ rũ và buồn rầu. Các người đồng bệnh mà những ngày chung sống trong nhà thương làm trở nên thân-thiết như bạn, đã về hết cả. Thêm vào cái buồn vắng bạn, cái ăn hạn không được ăn tết vui vẻ như mọi người.

Bên ngoài tường, tiếng xe rộp rịp. Thình thoảng thấy đâu một cảnh đảo gênh nghênh đi.

Ở san tôi, số bệnh nhân còn lại đúng mười một người. Toàn những người nghèo nằm hạng làm phúc, hoặc được giữ lại, hoặc không có tiền mà về quê.

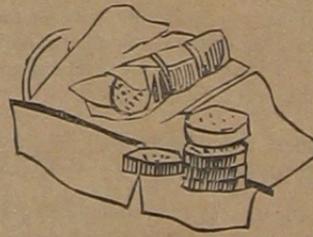
Tôi thấy họ ủ rũ và lặng lẽ mà thương hại. Họ nhớ nhà cửa, nhớ vợ, nhớ con lắm.

Trong số đó, có một ông cụ đồ nho cổ. Cụ than thở với tôi nhớ dám học trò, vì hơn năm mươi năm, chỉ có tết năm nay thầy trò mới không được thấy mặt nhau.

— Cụ dạy được bao nhiêu câu ?

— Thưa cụ (!), con dạy độ mười lăm người.

Tôi sững sờ, vội vàng xin cụ đừng gọi tôi thế, và đừng xưng con với tôi, vì tuổi tôi không bằng tuổi con cụ. Cụ không trả lời, nhưng cứ hễ nói với tôi là cụ lại gọi tôi bằng cụ và xưng con như trước. Tôi gương gương không dám hỏi chuyện cụ nữa.



rằng cậu đã làm phúc cho khắp bấy lĩnh Bắc-kỳ cơ đấy.

Tôi phì cười. Mất có năm hào chỉ mà được tiền, làm phúc to tát như thế.

Hai giờ sau, cái tiếng ấy truyền ra khắp cả nhà thương. Những bệnh nhân ở san khác kéo nhau ra xin, đóng như chợ ở cửa buồng. Nhưng kẻ « làm phúc cho bấy lĩnh » là tôi đã chồn rồi.

Buổi tối hôm ấy thật là náo nùng, thê thảm.

Bọn bệnh nhân không nói chuyện với nhau nữa. Họ ngồi bó gối ủ dột trên giường, lắng tai nghe tiếng pháo nổ gần, xa trong thành phố.

Trời tối đen, mưa phùn, gió lạnh. Cây đào ở cửa sổ buồng tôi đã tan tác hết rồi.

Tôi nghĩ đến những gian phòng đèn sáng, ấm áp và thơm sực mùi trầm, những mâm cỗ đầy, bánh trưng xanh, của các nhà phú quý.

Bỗng thấy tiếng gọi khẽ :

— « Cụ, cụ ra đây », tiếng cụ đồ nho. Cụ vậy tôi lại gần, thì thảo nói :  
— Cụ có muốn nghe thơ, không ?  
— Còn gì bằng. Nhưng thơ đâu ?  
— Vừa nhớ nhà, lại vừa sức cảnh sinh tình, tôi cố nghĩ ra mấy câu thơ xin đọc hầu cụ nghe, chớ cho là thô lậu nhé.

— Không dám. Cụ đọc đi.  
Cụ đồ nho dang háng lên giọng, rồi khẽ ngâm:

.. Độc tai dĩ hừng vĩ dĩ khách (1)  
Đêm thanh nhân ngậm nghĩ trách thân ta  
Bồi trong minh khí huyết sinh ra  
Cho nên phải bước xa chừng mấy dặm !  
Trông quê quán dặm trường thăm thẳm

Nhớ vợ con trong dạ bồi hồi ;  
Mong bao giờ bệnh đỡ bệnh lui,  
Chẳng tết ấy ta thòi ăn tết khác.  
Kia, nhà nước thiếu gì tiền bạc  
Chẳng bày ra tứ tiết để mua vui !  
Nước Nam ta từng phục mà thôi  
Ba ngày đoàn lại ngồi trơ cái mỡ m !  
Chẳng việc gì mà ta thác thỏm  
Quyết một năm ăn tết ở trong này  
Rồi ba trăm lễ sáu mươi ngày  
Ông Tao-hóa vẫn xoay rồi lại tết !

— ... Rồi lại tết ! Phải, việc gì mà buồn, phải không cụ ? Thơ cụ hay lắm, thật là tuyệt.

Cụ đồ thấy tôi khen sung sướng, quên cả nhớ vợ con cụ và học trò. Khi tôi trở về buồng vẫn thấy cụ rung đùi ngâm đi ngâm lại bài thơ ấy.

Tôi chỉ còn thêm mấy giòng nữa để kết-thức thiên phóng sự « Một tháng ở nhà thương » này.

Ngày tôi còn nằm trong đó, có một người cũng vào chữa bệnh (lỗi nhiên, vì không có bệnh thì chẳng ai vào nhà thương làm gì). Ông ta được nằm một buồng riêng; ngoài cửa buồng, ông kẻ mấy chữ trên một cá biển :

Nguyễn-văn-T...  
Astiste-Peintre (họa-sĩ)

Tôi lại cho cái ông ấy đã vào đến đây còn xưng chức nghiệp làm gì nữa. Tôi, thì tôi muốn treo một cái biển như thế này :

Thạch-Lam  
« malade ! »

với tất cả cái ý nghĩa đau đớn, khó chịu và uất ức của chữ ấy trong nhà « thương ».

HẾT  
Thạch-Lam

1.) Cụ khăn cổ, nên câu này không biết tôi nghe có đúng không.

Tại 30 Đường Thành Hanoi  
**N° 30, Rue de la Citadelle**  
 Téléphone 326  
**PHÒNG KHÁM BỆNH**  
 BÁC SỸ  
**CAO QUAN CAM**  
 Tốt nghiệp tại đại học đường Paris  
 Nguyên Trung-Kỳ bệnh viện quân đội  
**HỌA LIỆU BỆNH**  
**NỘI THƯƠNG CHỨNG**  
 THĂM BỆNH : Sáng : 9h à 12h  
 Soir : 3h à 6h  
 Nhà Hộ-Sinh 50, Phố Bắc-Ninh  
 Cần kíp mời về nhà  
 lúc nào cũng được.

# TÂN SINH HOẠT

## ở TRUNG-HOA

của TƯỢNG-GIỚI-THẠCH PHU-NHÂN

**C**HÚNG TA hãy đi ngược lại thời gian. Trong bao nhiêu thế kỷ, nước Trung-hoa bị dưới quyền một bọn quan tham, lại những mà mục đích cốt yếu là cấm đoán không cho dân chúng được nghĩ đến chính trị hay những điều mong mỏi này khác dính líu đến quốc gia.

Bọn quan lại vô lương tâm ấy đã hoàn toàn thắng thế trong cuộc đim dân chúng vào cõi tối tăm, nên khi chính phủ Dân Quốc thành lập, ít người Trung-hoa biết quyền hạn và nghĩa vụ của mình. Cái sự dốt nát của họ về công quyền và dân đạo thực là lòng, quá quẩn. Nhưng tâm khốc hơn cả là cách sinh hoạt bản thủ ghê gớm của dân chúng, không có mây may gì là vệ sinh và sạch sẽ.

Ngay trong những gia đình thường dân, ta cũng không hề thấy họ sốt sáng mong mỏi cho cuộc đời họ được cao, đẹp hơn lên chút đỉnh.

Việc học chữ Hán chỉ dành riêng cho vài hạng người có thể lực, còn dân gian thì vẫn ngu muội không bờ bến.

Chúng ta cứ việc lật những trang sử ký Trung-hoa là thấy cái kết quả khốn nạn của lối trị dân vô nhân đạo ấy : dân chúng không thể tiến bộ trên con đường sinh hoạt được. Trái lại, lối trị dân đó chỉ làm quan lại thêm tham nhũng mà thôi.

Cho nên chúng ta phải biết rằng nếu chúng ta không mau mau gây cho dân chúng Trung-hoa ở thành thị và thôn quê một tinh thần quả cảm và tự vệ lấy quyền lợi của họ thì quốc gia chẳng mấy lúc bị diệt vong một cách rất mau chóng.

### Cuộc cải cách tinh thần

Phong trào « tân sinh hoạt » mục đích là đề nâng cao trình độ dân chúng và khuyến khích dân chúng cải cách về tinh thần, nhất là về cách sinh hoạt của họ.

Nếu chúng ta có thể làm thế nào

**C**HÚNG TA thường vẫn được nghe nói đến phong trào Tân-sinh-hoạt ở Trung-hoa do Tượng-giới-Thạch khởi xướng, nhưng không mấy ai biết rõ phong trào đó ra thế nào.

Bài dưới đây của Tượng-giới-Thạch phu-nhân (tức Tống-mỹ-Linh) cho ta biết phong trào đó không phải cốt trở về cái cũ như nhiều người vẫn tưởng, mà cốt ở những công cuộc xã hội về vệ sinh — và ở bốn đức tính chính của tinh thần là : *lễ, nghĩa, liêm và sĩ* — hiểu một cách rộng rãi và đầy đủ hơn trước.

cho họ có một cuộc đời tạm gọi là sung sướng, có thể có nhà cửa sạch sẽ, làng xóm phong quang, tự nhiên tinh-thần của họ sẽ thay đổi rất nhanh chóng và sẽ gây trong dân chúng một lòng phấn khởi và hy vọng, để đưa họ qua những khuôn khổ từ nghìn năm vẫn giam hãm họ trong vòng tối tăm và làm ngừng trệ hết sự tiến bộ về phương diện vật chất và tinh thần.

Chúng ta có cần phải nhắc lại trong cuộc cải cách tinh thần này, phụ nữ Trung-hoa sẽ đóng một vai rất quan hệ về sự giữ gìn nhà cửa cho được sạch sẽ, vệ sinh. Ngoài ra, ở xã hội cũng vậy, phụ nữ chúng ta phải hết sức hoạt động, hiệp sức với bọn đàn ông để cho phong trào « tân sinh hoạt » chóng lan rộng từ thành thị đến thôn quê và đem đến cho dân chúng một cuộc đời tốt đẹp hơn.

### Bốn đức tính : lễ, nghĩa, liêm, sĩ

Phong trào « tân sinh hoạt » làm cho người dân biết nhìn nhận cuộc đời phải như thế nào.

Phong trào ấy gây lại sức mạnh của bốn cái đức tính lỗi lạc của người Trung-hoa thừa trước là : *lễ, nghĩa, liêm, sĩ*. Bốn đức tính ấy phải làm phương hướng cho những

công việc hằng ngày, bởi vì đức tính ấy là nguyên tắc cốt yếu cho cuộc đời tinh thần, dạy cho người ta biết và hiểu cuộc đời, và giúp ích cho người khác.

Làm sống lại bốn đức tính ấy, phong trào Tân sinh hoạt không phải tìm cách trở lại cái cách sống cũ như người ta vẫn tưởng đâu. Bốn đức tính ấy thật là những cái quý nhất trong luân lý của ta.

Bốn đức tính ấy dạy cho ta thực thà và lễ phép với đồng bào (*Lễ*); gây cho ta biết hy sinh (*Nghĩa*); dạy cho ta phải thanh liêm trong việc công cũng như việc tư (*Liêm*); và biết tự trọng (*Sĩ*). Những đức tính ấy làm bền chặt thêm các nền tảng của xã hội, và quốc gia vì vậy mà mạnh mẽ hơn.

### Những điều cốt yếu của vệ sinh phổ thông

Phong trào « tân sinh hoạt » hiện nay đã lan rộng khắp trong nước. Từ nơi thâm sơn cùng cốc đến thành thị, những cửa nhà và làng xóm đều sạch sẽ, phong quang.

Anh em chị em học sinh đều hết sức cố gắng cho phong trào « tân sinh hoạt » và cố giảng giải cho cha mẹ họ hàng và làng xóm được biết sự ích lợi của một cuộc đời theo phép vệ sinh.

Chỉ những người nào đã qua nước Tàu trước khi và sau khi có phong trào ấy, mới biết rõ được sự thay đổi mà thôi.

Các ngài hãy thử đọc tờ báo : *China Inland Mission* là một cơ quan độc lập và thông tin rất vô tư, các ngài sẽ biết phong trào « tân sinh hoạt » đã đưa dân chúng Trung-hoa đi được một bước khá dài, trên con đường tiến bộ, về mặt vật chất cũng như mặt tinh thần.

Đây, xin trích một đoạn của một bài đăng ở báo ấy, nhan đề là :

### Một phong trào lan rộng

« Tân sinh hoạt ! » đó là mấy tiếng mà ai cũng nghe thấy ở cửa miêng dân Trung-hoa, trong khắp nước Tàu.



NGUYỄN

MẸ. — Tao đã bảo em nó bé hơn mà thì không được đánh nó cơ mà.

CON. — Thế sao con bé hơn mẹ mà mẹ vẫn cứ đánh con.

Vừa đến cửa hồ Ngô-Tùng, trên con sông mà thành phố Thượng-hải dựa lưng lên, khách du lịch hiểu chữ Hán đọc thấy nhan nhản gián trên tường, treo ngoài phố, những tờ quảng cáo cáo khuyến dân chúng nên ăn ở sạch sẽ, trọng sự lễ phép, lòng thẳng thắn và tinh giản-dị.

Nếu đi ngược sông Dương-Tử, về phía Nam kinh, người ta cũng đều thấy những quảng cáo như thế dán khắp nơi. Chỗ nào người ta cũng thấy tờ quảng cáo ấy treo lên cột giầy thép, gián trên xe hỏa, xe điện, tàu thủy, ô tô hàng, khuyến nhủ công chúng những điều cốt yếu về cách ăn, ở sạch sẽ, về sự vệ-sinh chung.

Trong nhiều thành phố, người ta thấy những viên chức chính-phủ, từ người dưới đến ông xã-trưởng không nề hà cầm cái chổi quét rác để cho dân chúng nơi gương.

Những viên thanh tra vệ-sinh luôn luôn làm việc và khám xét trong các gia-đình xem họ có chịu theo cách ăn ở mới, theo phép vệ-sinh không.

Rồi thì, chỗ nào, làng nào, xóm nào, người ta cũng thấy những câu yết thị nhắc mọi người phải sạch sẽ, đứng đắn và thanh liêm.

THU-TÂM  
(Thuật theo báo La)



NGUYỄN

BỘI XẾP. — Ê ! ai cho phép tắm ở đây ?  
XÃ XẾ. — Rõ cái ông này mới sinh sự chứ, tôi tắm ở hồ nhà nước chứ tôi tắm ở hồ nhà ông à ?

**LUYÊN TIẾP**  
ARCHITECTES  
N° 42 BORGNIÉ DESBORDES  
HANOI

Mới xuất bản :

# HÔN NHÂN

của Thủ-tướng Léon Blum

Daily Mail, Londres

**T**Ừ NGÀY ông Léon Blum làm thủ tướng, quyền sách của ông nói về hôn nhân, viết từ năm 1912 rất được người ta hoan nghênh. Sách đó vừa lại in ra tiếng Anh. (Jarrolds xuất bản).

Có lẽ là một sự hiếm khi một ông thủ tướng khuyến dân người trong nước về việc làm tình và chủ một thuyết rất rộng rãi. Cái thuyết ấy của ông Léon Blum sẽ chắc bị bình phẩm nghiêm khắt: ở bên Anh, mức độ cái địa vị cao trọng của tác giả.

Theo ông Léon Blum, hôn nhân là một cái tai hại nếu nó không đến hợp thời. Hôn nhân hợp với một vài hạng người, một vài hạng phụ - nữ, vào một thời định sẵn của đời họ, chứ không phải hợp với bất cứ ai và bất cứ lúc nào.

Ông Blum cho rằng, đàn bà thì 30 tuổi, đàn ông 35, là cái tuổi không thích sự thay đổi nữa.

Trước tuổi ấy, người ta không nên lấy vợ lấy chồng.

Tác giả nói không bao giờ trông thấy một cuộc hôn nhân tình ái được kết quả sang sướng, ai tình không thể bền được, mà hôn nhân thì chính lại cốt để cho bền.

Những cuộc hôn nhân theo lẽ phải đối với tác giả cũng không tốt hơn, bởi vì đáng lẽ gặp trên những sự đồng ý về tư tưởng và ham thích, thì lại báng vào cái địa vị xã-hội và tiền tài của hai vợ chồng.

Cái hạnh phúc của hai người, ông Blum nói, không phải dựng lên trên những tư tưởng lãng mạn, mà phải báng vào cái đức tính của người vợ hay người chồng — đức tính mà người từng trải mới có được — biết cách làm thế nào cho gia-đình được êm ấm.

Một cuộc hôn nhân tốt — tác giả không nhận có một cuộc hôn nhân hoàn toàn — là một cuộc hôn nhân làm cho cuộc đời được dễ chịu.

Trong nhiều gia-đình, sự êm ấm chỉ báng vào một cách hòa ước — một hòa ước kỹ sau bao nhiêu trận cãi nhau. Theo ông Blum, những cuộc hôn nhân như thế chỉ là một cái lệ không quan hệ, cốt để che đậy cái

vỏ vị của một cuộc đời đã mất hết ích lợi.

Tác giả nói rằng nhiều cái tai hại có thể tránh được, nếu đàn ông cũng như đàn bà, đợi khi nào đến cái tuổi mà người ta cần sự bình yên và chắc chắn hơn hết cả mọi sự, hãy lấy nhau.

Ông Blum, ba năm trước đây viết lấy vợ kể — có lẽ tặng cuốn sách này cho người vợ trước, để tỏ rằng không phải một sự thất vọng hay ân hận gì trong hôn nhân, đã xui ông viết quyển đó, một quyển sách viết bởi một người được sung sướng trong gia đình. (La)

KHOA-HỌC Ở NGA

## Làm sống lại

**C**ÁCH ĐÂY mười năm, nhà sinh-lý-học người Nga Serge Brukhanenko đã làm náo động khoa học giới hoàn cầu về cuộc thí nghiệm sau này :

Ông đem một con chó ra chặt đầu nó đi. Xong rồi dùng một cái ống nối những mạch máu ở đầu chó vào cái máy riêng ông đã chế ra. Bộ máy này có đủ mạch huyết chạy, gọi là « quả tim nhân tạo ». Cái đầu con chó kia còn sống thêm được sáu giờ đồng hồ nữa.

Cái đầu chó bị chặt, chẳng những hề ai động chạm đến là cứ động được, mà lại còn nhấp nháy đôi mí mắt, cắn lên thành tiếng và nuốt những thức ăn mà người ta đem đến cho.

Quả tim nhân tạo do Brukhanenko nghĩ ra đã đưa máu đến đầu con chó một cách đều đặn, đúng hạn... y như quả tim thiên tạo vậy.

Vài năm sau, ông Brukhanenko đã thực hành được tới thời kỳ thử nghiệm về cuộc thí nghiệm kỳ lạ của ông : thoát tiên, ông làm chó nhiều cơ thể trong thân thú vật sống lại lần nữa. Ông mổ ngực một con chó ra, lấy kim thép cặp giữ không cho quả tim đập nữa. Cách mấy phút, con chó tắt nghỉ. Để cách thêm một lúc lâu, ông Brukhanenko đem « quả tim nhân tạo » nối vào tim con chó thì nó hồi sống lại ngay.

Theo lời ông Brukhanenko thì « sự chết chỉ là một hiện tượng

« TRÔNG LẠI »



— Bấm quan chỉ cho thế thì không đủ. Xin quan « trông lại » cho chúng em được nhờ.

thuộc về sinh lý học chia ra làm mấy thời kỳ. Nay chúng ta đương tìm kiếm trong các thời kỳ ấy xem lúc nào sự sống kém thiếu và khoa học có thể giúp được thì ta làm.»

Báo Pravda (Nga) biên rằng: hồi năm ngoài chính phủ Xô-viết đã dựng lên một viện Hàn-lâm-khoa-học để cho ông Brukhanenko và những người giúp ông làm việc khảo cứu. Xong, xem ra công cuộc thí nghiệm rất lâu và khó khăn lắm.

Trước kia ít lâu, người ta yên trí rằng nếu muốn cái tử hồi sinh được con chó thì chỉ khi nào từ lúc nó chết đến khi nó hồi lại cách nhau độ năm phút mới thành công thôi. Bây giờ thì sau khi thấy thuốc công nhận con chó chết được nửa giờ, mới đem nối « quả tim nhân tạo » vào. Vậy mà con vật ấy cũng sống lại được.

Mấy tháng trước đây, viện khoa học Brukhanenko vừa lại thành công rất rạng rỡ :

— Người ta có thể giữ con chó hồi lại này sống trong một thời hạn khá lâu. Vì trước, chỉ sau vài giờ là con chó lại chết lần thứ hai ngay.

Trong viện Hàn-lâm này tính có năm con chó sống một đời thứ hai, vì những con vật ấy đều đã bị đánh chết và làm hồi lại cả. Người ta giết năm con chó bằng nhiều cách khác nhau : dùng thuốc độc ; làm cho mất hết máu... Hiện giờ, mấy con vật này đều sống khỏe mạnh như thường ; bình như chúng chưa hề đã chết một lần rồi. Ở đàn này, con chó cái « Fillette » hiện có chữa, mà con đực « Tzigane » cũng đã có chết một lần rồi.

Năm ngoài, trước hội nghị quốc tế, các nhà sinh lý học họp tại Moscou, ông Brukhanenko đã thí nghiệm làm cho một con chó sống lại để mọi người xem.

(Marianne — Paris)

## GIÁ TRỊ MỘT CUỐN SÁCH

**M**ARK-TWAIN là một nhà văn hài hước rất nổi tiếng ở bên Mỹ. Ông này sinh ngày 30 tháng mười một năm 1835, ở một làng nhỏ Missouri, tỉnh Florida.

Thật tình, nhắc đến ông ta, ai này cũng phải nói, ông siêng năng, nhưng tinh thần của ông không giống người Pháp chút nào, ông nhẹ dạ, không có những tư tưởng thâm trầm.

Nhưng đối với người nước ông, thì Twain là một tay cờ khôi nhất. Những tư tưởng, những truyện vui của ông được nhiều người hoan nghênh, nó nhắc đi nhắc lại hàng trăm nghìn lần những điều gì ông đã nói và ông đã biên chép lại.

Ông là người rất thông thường ở Huế-kỳ, ai này cũng biết tiếng.

Một hôm, một phòng viên đến hỏi ông, nói trong các sách, cuốn nào ông cho là giá trị hơn hết ?

Ông trả lời :

— Tùy đó, giá trị những cuốn sách thay đổi tùy theo với trường hợp của nó.

« Một cuốn sách đóng bìa da, dùng để lểc dao cạo thì tốt lắm.

« Một cuốn sách to như cuốn địa-dạ, giấy dày, dùng để thay những hôn gach bê tốt nền nhà thì tiện và đỡ tốn tiền.

Thật Twain là một người hoàn toàn giỏi về nghề hài hước, cho đến cả trong cuốn nhật ký của ông, xuất bản năm 1900, những câu đùa ông viết :

« Chúng tôi là hai anh em đẻ sinh đôi Mark và William. Nhưng khi lọt lòng ra tám, người và chúng tôi vô ý để hai anh em tôi, một đứa bị chết đuối. Thành thử, về sau, trong hai đứa chúng tôi, không biết phân biệt được đứa nào còn sống, đứa nào chết. » (Pierrot)

**ĐẦU THÁNG JUILLET 1937 SẼ KHAI TRƯƠNG HIỆU MAY Y-PHỤC PHỤ-NỮ TÂN THỜI TO NHẬT BẮC-KỲ LEMUR**

CÓ 1000 MẪU Y-PHỤC NĂM 1937 DO NHÀ HOẠ SĨ CÁT-TƯỜNG MỚI NGHĨ RA



CÓ BÀ NGUYỄN CÁT-TƯỜNG ĐỪNG TIẾP CÁC BẠN GÁI CÙNG COI THỬ Y-PHỤC

SỐ NHÀ 16 PHỐ LÊ-LỢI (GIÓC CÂY THỊ NANG KÈN) HANOI

# NGỦ

**T**RONG KHI ngủ, việc hô hấp hơi chậm lại, nhưng ta hít vào nhiều không-khí hơn là ban ngày, và đường-khí hít vào gần gấp đôi; vậy ta nên chọn gian phòng rộng rãi để làm buồng ngủ. Huyết mạch lưu thông cũng gần giống như ban ngày, nhưng việc hô hấp của các lỗ chân lông vượng hơn, vì thân thể ta nở ra, và cũng vì những mạch máu nhỏ ngoài da nở thêm. Ta phải đắp chăn cho đủ ấm, nhưng cũng không nên đắp ấm quá. Bỏ hết quần áo ngoài, chỉ mặc quần áo ngủ thôi. Quần áo ngủ phải rộng rãi, bằng thứ hàng nhẹ và thưa sợi cho thoáng lỗ chân lông.

## THỜI HẠN GIẤC NGỦ

Tùy theo tạng người, nghề nghiệp, thủy thổ và sức vóc từng người.

Người đứng tuổi và khỏe mạnh, ngủ 7, 8 giờ là đủ; người già 9, 10 giờ; đàn bà 8, 9 giờ. Người yếu, người thiếu máu, phải ngủ nhiều hơn; nên ngủ trưa một giấc. Ngủ nhiều rất có lợi cho họ.

## GIỜ ĐI NĂM

Không nên đi năm sau khi ăn, phải để cách hai giờ. Trong lúc ngủ, việc tiêu hóa rất chậm; thức ăn tiêu xuống ruột non sớm quá, khiến giấc ngủ không ngon, hay sinh ra lấm chướng như chuột rút và mê mông. Khi ngủ, trong mình ta trừ khử đi được ít chất toan hơn ban ngày, nhưng tăng thêm được nhiều mỡ, vì thế cho nên người nào ngủ nhiều thường một ngày một béo ra.

## CÁCH NẤM NGỦ

Nằm nghiêng mình, đầu hơi cao hơn chân một chút; trở mình luôn. Cách nằm đó khiến chân tay và các khớp xương giãn ra rất mau. Ta có thể nằm nghiêng mình bên phải ngủ suốt đêm không hại gì cả. Khi nằm nghiêng bên trái, lá gan đè lên dạ dày, làm cản trở cho việc tuần hoàn của huyết mạch; vì thế ngủ không được ngon giấc, hay mê mông. Khi nằm ngửa, thờ ơ và khó nhọc vì cái mông trong miệng đưa lại gần sau cổ họng, khiến sáng dậy hay có nhiều đờm.

Tinh mịch và tối khiến ta dễ ngủ vì trí ta đỡ phải bận bịu vô ích. Trong một buồng thoáng khí, bao giờ cũng dễ ngủ. Nếu buồng nhỏ quá và không được thoáng, ta ngủ mất ngon và sáng dậy thấy mệt mỏi, buồn bã.

## GIẤC NGỦ CỦA TRÉ

Trẻ con 10 tuổi trở lại, phải để cho chúng ngủ thật nhiều, đó là một điều cần cho chúng lắm. Lớn trẻ cần ngủ từ 10 đến 12 tiếng đồng hồ; dần dần nhớn lên, 8 hay 9 giờ là đủ. Buồng ngủ của trẻ lại càng cần phải cho thoáng.

Cô Biche  
(Le livre de la santé)

# LƯỢM LẶT

## Giống gấu bơi giỏi

**T**RONG các loài thú, những giống vật bơi giỏi nhất là hươu bên Mỹ và gấu.

Ái cũng biết giống hươu Mỹ bơi giỏi, nhiều khi nó có thể bơi qua một cái hồ rộng để đi tìm một cánh đồng cỏ xanh khác.

Nhưng con gấu thì chưa ai biết là giống vật bơi giỏi; người ta chỉ biết gấu leo giỏi thôi.

Nhưng về nghề bơi, gấu cũng là một võ tướng hoàn toàn.



## Cách tính sự mạnh khỏe

**H**ÃN các bạn muốn rõ ta có thể bằng vào đâu để có thể tính sự mạnh khỏe của một người. Hãy tính theo mấy cách dưới đây của các ông Pignet và Ruffier.

**Cách tính của Pignet** (Indices de Pignet).

Đo riêng bề cao, vòng quanh ngực và cân người rồi cộng ba số ấy lại. Xong, mang trừ số cộng được ấy với con số đo bề cao, tính đến phần tây. Ta sẽ được một số, tức là số chỉ giá trị sự mạnh khỏe của ta. Con số ấy ở dưới 10 thì « tốt lắm »; từ 11 đến 20 « tốt »; từ 21 đến 25 « bình thường »; từ 26 đến 30 « kém »; trên 30 « kém lắm ».

**Cách tính của Ruffier** (Indices de Ruffier)

Đo chu vi ngực (chỗ ngang vú) lúc hít vào; chu vi bụng dưới, chỗ to nhất; bề cao và cân người. Xong, mang trừ con số đo ngực với con số đo bụng, ta sẽ được một số khác. Lấy số này trừ với số còn lại của hai con số đo bề cao (tính đến phần tây) và cân người. Được từ 15 đến 20 thì « tốt lắm »; từ 10 đến 15 « tốt »; 0 đến 10 « kém ».

Song các cách tính trên cũng như nhiều lối tính khác, ta không thể nhất định bằng vào đây để so sánh và đo sự khỏe mạnh của người ta được.

(Malch)

## Đừng bắt trí nhớ ta phải làm việc thái quá

**K**HÍ một người lớn cố sức học tập một thứ gì mới lạ đối với mình (một nghề nghiệp hay một thứ tiếng, chẳng hạn) gấp gáp quá, không để đủ thời giờ cho trí nhớ làm việc, kết quả của sự học so với lứa trẻ tám tuổi chỉ hơn có hai phần trăm. Phải luôn luôn nghỉ học tập từng 24 giờ một, kết quả sẽ hơn lên nhiều (73 phần trăm). Đó là sự nhận xét của bác sĩ George S. Snoddy, giáo sư khoa tâm lý học ở đại học đường Indiana (bên Mỹ) sau khi đã nghiên cứu kỹ càng.

Cái lối dạy tiếng ngoại quốc trong 15 ngày của nhiều giáo sư chỉ là một điều làm lỗi lớn.

Phải học thông thả, nếu không ta sẽ không nhớ gì hết.

Theo bác sĩ Snoddy, cách thần nhớ của trí não có hai độ, độ thứ nhất rất chậm chạp. Qua độ ấy, ta có thể đi mau được. Do đó, bác sĩ Snoddy cắt nghĩa cái « xuống » rất đột ngột của nhiều nhà thể-thao và tài tử quá chóng nổi, và học tập thái quá.

(Lu)

## Báo chí ở thế giới

**C**ÁC BÁO CHÍ ở thế giới có rất nhiều. Nếu những tờ nhật trình in rồi mà đem giải xuống đất thì quả đất không còn chỗ nào hở.

Nước có ít báo chí nhất là nước Anh. Nước có nhiều nhất là nước Đức. Số báo chí ở nước Đức đếm được tới 3.953 tờ. Nước Anh chỉ có 255 mà thôi. Giữa hai nước này thì đến nước Hào-kỳ với 1.942 tờ báo, nước Pháp 1.500 tờ, nước Thụy-sĩ 501 tờ, và nước Đan-mạch 272 tờ.

Nếu đem so sánh số báo chí với dân cư thì nước Thụy-sĩ đứng vào hàng đầu, cứ 8.000 người lại có một tờ báo, rồi đến nước Đan-mạch 17.000 người lại



— Đi ngủ còn tha cả giấy tẩy lên giường... Tháo ra!

— Nhưng hôm qua con nằm mê bị thủng Tý nó đá bằng giấy tẩy đau lắm. Hôm nay con đi giấy tẩy để nằm mê đá báo thù.

Có một tờ báo, nước Đức 18.700 người có một tờ báo.

Vượt trên cả những tờ báo Mỹ, một tờ báo Nhật, số báo phát hành nhiều nhất thế giới, rồi đến một tờ báo ở Paris bên Pháp.

(Almanach national)

Trần văn Hồi

## Những con rùa khôn nạn

**T**RONG những người dùng các thứ đồ vật bằng đồi-môi, có lẽ không ai biết đến cách lấy đồi-môi.

Thực là một cách quá già-man.

Người ta trói thật kỹ những con vật vào tội lại, rồi người ta đem đồi nước sôi lên mai chúng nó. Chẳng chịu nổi



nóng, mai những con rùa phải rời những tầng gộp ra (13 tầng).

Lấy được đồi-môi, họ lại thả rùa xuống biển, vì họ tưởng đồi-môi lại sẽ mọc nữa.

Nhưng các con vật khôn nạn ấy đã chắc đàn còn thể sống sau khi chịu cực hình.

Bây giờ, mỗi khi ta mua một cái gong kính hay một cái hộp đồi-môi, ta có bao giờ nghĩ đến những sự ấy.

Duntic dịch

## Giống sâu to nhất và bé nhất

**G**IỐNG sâu to nhất ở thế giới là một con bướm người ta tìm thấy ở Nouvelle-Guinée. Bề ngang cánh xò ra đo được 50 phân tây.

Con giống sâu bé nhất hình như là con họ hung Namosella Fungi. Bề dài đo được 4 phần tư một li.

Bờ dành còn nhiều giống vì trùng bé hơn nữa.

# PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ  
CHAPELLERIE, PARFUMERIE  
LUNETTERIE — CRAVATES  
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

# ANH-SANG



## CÁCH TỔ CHỨC NHỮNG XÓM THỢ THUYỀN BÊN PHÁP

**N**ƯỚC PHÁP là nước mà người ta có cái ý nghĩ trước nhất đem đến cho thợ thuyền và gia đình họ nhiều căn nhà sáng sủa, hợp vệ sinh.

Từ năm 1833, ông A. Koechlin, rồi ông Jean Dollfus đã có sáng kiến xây những nhà rẽ tiền chung quanh có vườn cho những thợ dệt ở Mulhouse thuê rẽ tiền và hứa sẽ bán hẳn cho họ bằng lối trả góp. Vì đó, hội « làm những xóm thợ thuyền Mulhouse » thành lập, và chẳng bao lâu khắp trong nước Pháp và các nước lân cận, phong trào làm nhà rẽ tiền cho thợ thuyền thịnh hành vô cùng.

Kỹ nghệ mỗi ngày một tiến bộ và khoáng trương. Người ta cần nghĩ đến sự sinh hoạt của thợ thuyền hơn trước. Và lại, đem đến cho thợ thuyền những căn nhà sạch sẽ, sáng sủa, làm trên những miếng đất gần nhà máy tức là làm một việc rất có ích lợi cho kỹ nghệ: khuyến khích thợ thuyền làm việc khẩn cần hơn lên và dăng buộc họ có tinh cảm đối với nơi làm việc của họ.

Người ta có thể chia những nhà thợ thuyền ấy ra làm hai hạng.

Hạng trên là những nhà làm ở vùng ngoại ô, hay ở hẳn nhà quê, chung quanh một xưởng thợ hay là một nhà máy. Những nhà này xây liền với nhau thành một khu một xóm, một làng thợ thuyền.

Vi dụ: xóm thợ thuyền ở Noisiel mà anh em ông Menier, nhà đại chế tạo «chocolat» đã dựng lên cho thợ thuyền của các ông ở.

Nếu ta vào thăm xóm thợ thuyền Noisiel, ta sẽ phải ngạc nhiên thấy những căn nhà đầy ánh sáng, và người cũng vui vẻ, sung sướng, an cư, lạc nghiệp.

Trong xóm thợ thuyền Noisiel, những nhà cho thợ ở đều cách nhau bằng một khu vườn. Trẻ con có thể chơi đùa, chạy nhảy trong khu vườn đó, không phải ra ngoài đường. Mỗi nhà có một gian phòng lớn, rộng rãi, có hai cửa sổ to, dùng làm buồng khách và buồng ăn trên gác thì chia ra làm hai buồng ngủ một buồng cho người lớn, một buồng cho trẻ con. Trên thượng tầng, một cái gác con để chứa đồ đạc và phơi quần áo.

Mỗi nhà lại có một cái nhà bếp, trong đó có đủ chỗ để củi và các đồ lặt vặt khác.

Mỗi một chiếc nhà như thế, vừa tiền đất vừa công xây hết 5.000 quan một cái. Hai anh em ông Menier cho thợ thuê có 150 quan một năm, và phải trả 12 quan 50 một tháng.

Hai ông lại đặt những giải thưởng

### LỜI ÔNG THỐNG SỨ CHÂTEL

« Công cuộc đầu tiên của một hội như hội Ánh Sáng là phải làm ngay một xóm thợ thuyền cho dân lao động thuê rẽ tiền để họ được hưởng ánh sáng của những căn nhà sáng sủa, hợp vệ sinh ».

Chúng tôi rất hi vọng và tin cậy ở tấm lòng nhân đạo của ông Thủ-hiến Bắc-Kỳ đối với dân nghèo miền Bắc.

khuyến khích cho những thợ nào làm lâu năm trong nhà máy. Người nào làm được 15 năm thì được 150 quan tiền thưởng một năm, nghĩa là được ở nhà không mất tiền. Số tiền thưởng cứ tăng lên mãi với số năm làm việc trong nhà máy.

Nhiều khi, những thợ kỹ cụ vừa được ở nhà không, vừa được lĩnh thêm tiền thưởng.

Còn một hạng nhà thợ thuyền nữa là những nhà của hội: « làm nhà rẽ tiền ». Ở Paris hay ở Lyon, những nhà máy làm ngay ở trong thành phố, nên không có đất làm rộng. Mỗi nhà có hai hay ba căn phòng, một cái bếp nhỏ.

Số tiền thuê từ 250 đến 330 quan một năm, tùy theo nhà to, nhà nhỏ. Giá ấy rẽ được từ 20 đến 30 quan hơn giá cho thuê những nhà lân cận, vừa xấu xí vừa không hợp vệ sinh bằng những nhà cho thợ thuyền ở.

Ở Lyon cũng có nhiều nhà cho thợ thuê do hội « làm nhà rẽ tiền » dựng lên. Người đứng đầu công cuộc ấy là ông Mangini, một nhà « mạnh thường quân » nước Pháp mà ai cũng biết tiếng.

Trên đây là cách tổ chức « những xóm thợ thuyền nước Pháp lúc mới có phong trào nhà ở bình dân » nhóm lên.

Tuy vậy, một công cuộc nhân đạo, to tát như việc bãi trừ những nhà tối tăm, không phải một người, một hội, hay mấy ông chủ nhà máy làm xong được.

Cho nên, đến năm 1924, bà tổng trưởng Georges Leygues lập ra hội « Dân quốc bãi trừ những nhà hang tối nước Pháp », mục đích rộng rãi hơn: vừa trông nom đến nhà ở cho thợ thuyền, vừa khuyến khích dân quê và giúp đỡ họ dựng những ngôi nhà sáng sủa, hợp vệ sinh để nâng cao trình độ họ lên.

Hội này có ông thống-lãnh nước Pháp làm danh dự hội trưởng, các ông tổng trưởng các bộ làm danh dự hội viên và bao nhiêu những nhà thông thái, bác sĩ, làm văn, viết báo, những bà có danh vọng, hằng tâm, hằng sản, hàng triệu triệu anh em lao-động, dân quê góp sức đỡ đầu và làm việc cho hội.

Chẳng bao lâu « Hội bãi trừ những nhà hang tối » nước Pháp hành một hội rất lớn và bắt đầu

thi-hành chương trình nhân đạo của hội.

Hiện nay, hội có một thành phố riêng của hội ở Orly, gần Paris, trong đó có dựng được ba trăm nóc nhà cho ba trăm gia-đình lao-động ở. Giá thuê những nhà ấy rất rẽ và có thể mua bằng cách trả góp.

Trong thành phố Orly, hội « Bãi trừ những nhà hang tối nước Pháp » làm đủ những thứ cần dùng tối thiểu cho sự sinh hoạt thợ thuyền: điện, nước, nhà thương, vườn hoa cho trẻ con chơi, viện dục anh, trường dạy nữ công, trường dạy thể-thao, thư viện, văn vãn...

Mỗi nhà lại có một khu vườn riêng, người ở có thể gồng giọt, sửa sang tùy theo ý mình.

Ngoài thành phố Orly, hội lại trợ cấp cho những gia-đình nghèo khổ ở thôn quê để dựng những ngôi nhà ánh sáng. Hội phải kiến trúc sư chuyên môn của hội đến những nơi nào muốn làm nhà lại, về giúp kiêu và trông nom không lấy tiền...

### Hội Ánh Sáng

**H**ỘI ANH SÁNG hay hội Bãi trừ những nhà hang tối Annam, chúng tôi sẽ đập theo kiểu mẫu hội Bãi trừ những nhà hang tối nước Pháp của bà tổng trưởng Georges Leygues. Không phải chúng tôi không biết một công cuộc to tát như thế phải có tiền, có thể lực, có nhiều người giúp sức mới thành công được.

Nhưng càng khó khăn bao nhiêu, chúng tôi càng gắng sức bấy nhiêu.

Chúng tôi tin ở lòng khuyến khích các bạn, ở sự giúp đỡ của chính phủ và các nhà hảo tâm, hằng sản, giàu lòng từ thiện.

Chúng tôi tin ở lòng quả quyết của hàng nghìn, hàng vạn, hàng triệu anh em chị em bạn trẻ sẽ cùng chúng tôi xúm nhau vào, góp sức xây lên một cái lâu đài hạnh phúc, — nhờ thôi cũng được, — cho anh em đồng bào lao khổ đã bao nhiêu năm chịu cơ cực vì một số phận không may.

Chúng tôi tin ở tương-lai và không vì một cơ gì chúng tôi chịu lùi bước trước một chân lý thiêng liêng: « ta chỉ có thể sung sướng được khi nào những người chung quanh ta cùng sung sướng ».

Và chám ngôn của chúng tôi là: « Làm ! Cứ việc làm. Được đến đâu, hay đến đó ! »

Phạm-vân-Bính

Thư ký Ủy ban tạm thời Ánh-Sáng

### MUỐN BIẾT SỐ-MENH

Ở xa thì gửi chữ ký và tuổi kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho professeur Khanh-Son boîte postale 115 Hanoi sẽ rõ.

Thân-thể từ nhỏ đến già, sự-nghiệp và công-danh, vợ con, tinh-duyên và cửa cải, bệnh-tật. Ai thù ai ghét, ai yêu ai quý.

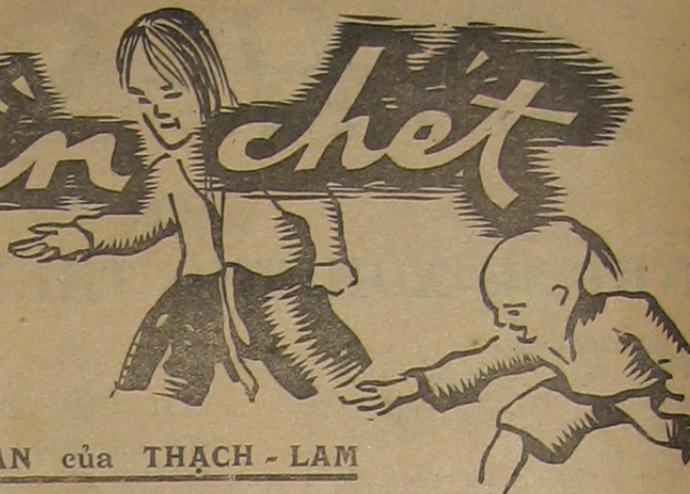


Ở gần xin mời lại số 5 đầu đường lên Quán thành cứ lên gác tự nhiên.

Sáng 8 giờ đến 11, chiều 3 giờ đến 8 giờ tối.

Từ nay xin đừng gửi bằng tem nữa vì hay mất cả thơ lẫn tem.

# Hai lần chết



**D**UNG là con thứ bốn. Vì vậy khi nằng ra đời, không được cha mẹ hoan nghênh lắm. Thực ra, không phải cha mẹ nằng hất hủi con, vẫn coi người con như một cái phước trời ban cho, nhưng lúc bấy giờ cha mẹ nằng đã nghèo rồi. Với ba người con trước, hai trai, một gái — cha mẹ Dung đã thấy khổ nhọc, vất vả làm lụng mới lo cho đàn con đủ ăn, và hai con trai được đi học. Sau Dung lại còn con bé út nữa, nên cảnh nhà càng thêm túng bấn.

Khi sinh ra Dung, mẹ nằng vì bận buôn bán, nên giao phó nằng cho người u già trông nom. Người u già này ở nhà Dung đã lâu lắm, đã nuôi và săn sóc tất cả anh chị Dung từ lúc bé. Nhưng, không biết vì có phải thấy Dung ra đời trong sự lãnh đạm, mà u già đem bụng thương yêu Dung lắm. U săn sóc, bế ẵm nằng, và chăm chút nằng quý như con đẻ vậy, tuy Dung lúc bé ốm yếu khó nuôi và lại ghê lở bẩn thỉu nữa.

Cha Dung chẳng làm gì cả. Từ xưa đến nay vẫn thế. Hình như ông ta sinh ra đời là chỉ để ngồi ở nhà cho lúc nào cũng có người và để những ngày giỗ tết trong họ, khăn áo chỉnh tề đi ăn cỗ mà thôi. Không ai thấy ông ta làm một việc gì, mà cũng không ai nghĩ đến sự ông ta phải làm một việc gì.

Ông lúc nào cũng ngồi rung đùi bên cạnh cái điều ông ma ông sứa chừa rất kêu, thỉnh thoảng hút một điếu, rồi ngồi trầm ngâm như đang nghĩ ngợi một sự gì quan trọng. Những lúc ấy u già

biết là ông chẳng nghĩ sự gì quan trọng cả, bèn đem Dung đến cho ông bế. Ông giơ hai tay ẵm Dung vào lòng hôn hít, xong sốc Dung lên trên đùi, ngoáy bụng cho nó cười, rồi lại trịnh trọng đưa trả u già. Xong, ông lại ngồi nghĩ ngợi.

Có lẽ ông nghĩ tình cảnh nhà ông, hồi còn ông cụ đi làm việc quan, rất giàu có và hách dịch suốt một vùng này. Từ khi cụ cố mất đi, cơ nghiệp ản tiêu dần mất cả.

Cha mẹ Dung cũng không nghĩ đến sự bắt nằng cùng đi học như anh chị nằng, có lẽ vì nghĩ rằng lo cho ba người cũng đã đủ.

Dung càng nhón càng gây gổ đi. Suốt ngày nằng chỉ chạy đánh khăng đánh dao với lũ trẻ con nhà « hạ lưu » — cha nằng gọi thế những người nghèo khổ chủ ngụ ở chung quanh — ở xóm chợ. Nhiều khi đi đầu về trông thấy, cha nằng gọi về, đánh cho mấy roi mây và cầm từ đây không được chơi với lũ trẻ ấy. Nhưng trận đòn xong, Dung lại môn men chơi với lũ trẻ, và thấy hình như cha nằng cũng chỉ cầm lấy lệ chứ không thiết gì đến, nằng lại vững tâm nhập vào bọn hạ lưu đó suốt ngày giông dài ở ngoài chợ.

Một đôi khi, mẹ nằng có dịp về đến nhà, trông thấy nằng quần

áo lòi thối lếch thếch và chân tay lấm bùn, chỉ chép miệng thở dài nói :

— Con này rồi sau đến hỏng mất thôi.

Rồi bà lại quay đi buôn bán như thường, sau khi đã để lại cho chồng một món tiền tiêu pha trong nhà, và sau khi anh chị Dung mỗi người đã nững nịu đòi được một hào để ăn quà.

Dung thấy thế cũng chẳng ganh tị, vì nằng xưa nay đối với các anh chị cũng không thân thiết lắm. Những khi đang chơi thấy đòi, nằng lại chạy về xin u già bát cơm nguội hay thức ăn gì khác — thế nào u già cũng đã để phần — rồi lại chạy nhảy như một con vật non vậy.

Những sự ấy đã làm cho Dung có một cái tính an phận và nhẫn nại lạ lùng. Ngày trong nhà có tết nhất, các anh chị và em nằng được mặc quần áo mới vui chơi, còn nằng vẫn cứ phải áo cũ làm lụng dưới bếp. Dung cũng không ta thán hay kêu ca gì. Mà nằng biết kêu ca cũng không được. Nhiều lần nằng đã nghe thấy u già nói với mẹ nằng may cho cái áo, thì mẹ nằng trả lời :

— May cho con nặc nó ấy làm gì. Để nó làm rách nát ra à ?

Con nói với cha thì Dung biết là vô công hiệu, vì cha nằng không dám tự ý cái gì bao giờ cả.

Cuộc đời cứ đi như thế trong cái xô chợ con con ấy. Thấm thoắt Dung đã mười bốn tuổi, Nằng mười bốn tuổi, nhưng ai cũng tưởng là hãy còn trẻ con, mà tính tình nằng như đứa trẻ con thật. U già đã có khi phải gắt lên với nằng :

— Bấy giờ cô phải đứng đắn lên một tí chứ. Nhiều tuổi rồi còn gì nữa.

Dung ngây thơ hỏi :

— Đứng đắn là thế nào cơ, u ?

— Đứng đắn là đứng đắn chứ còn là thế nào nữa, cô hỏi lẩn thẩn lắm. Cô không có vẻ người nhớn một tí nào cả.

— Ủ, thì tôi không người nhớn. Nhưng không người nhớn thì làm sao hở u ?

U già vác quạt đánh, thì Dung chạy lại ôm lấy, rồi ầu yếm ghé tai u già nói khẽ :

— Tôi có người nhớn, cậu mẹ cũng không yêu hơn cơ mà.

Thế là hai u cháu lại lặng yên không nói gì nữa.

Một hôm mẹ Dung đưa một bà ở trên tỉnh về chơi. Thấy người lạ, nhất là cách ăn mặc thị-thành của bà khách, Dung cứ đứng giằng mắt lên nhìn. Mà lạ thay, lần này Dung không thấy mẹ quạt mắng lui đi chỗ khác như mọi bận có khách khác. Mà bà khách lạ cũng chăm chú nhìn Dung từ đầu đến chân, lại hỏi

## TRUYỆN NGÂN của THẠCH - LAM

MỎI LẠI

### PETROMAX

- N° 826 — 300 bougies
  - 1 litre dầu đốt đứng 12 giờ
  - N° 821 — 200 bougies
  - 1 litre dầu đốt đứng 18 giờ
  - N° 900 — 100 bougies
  - 1 litre dầu đốt đứng 26 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thời sáng 300 Bougies



### Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N SÁNG BẰNG DẦU LỬA ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sáng như trước nữa. Đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bán Đức. Đèn này cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được.

Cách đốt rất dễ : có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sáng, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sáng, trong lúc sáng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, mỗi lần chế dầu vào ống chứa có thể sáng được mười mấy lần.

Đèn Petromax N° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu đèn đèn bình thường không hao dầu, không sợ chốc-chắc điện gì.

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn.

Établissements **DAI-ICH**  
Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có ở  
N° 29 Boulevard Tông-Đức-Phương CHOLON

hào Dung nữa.

Sau hai bà thì thăm với nhau mãi. Mẹ Dung mời bà khách ở lại ăn cơm, rồi thân hành tiễn bà ra ga.

Bằng được ít lâu, một hôm mẹ Dung đồ hàng về, gọi Dung lại gần lấy ra một gói học giấy mà bảo :

— Bây, áo mới của cô đây. Lấy ra mà thay mặc, chứ ai lại ăn mặc rách rưới như thế kia bao giờ.

Dung sẽ sẽ cầm gói giấy mở ra, thấy hoa cả mắt : nào áo nhiều trắng, áo *bombay* hồng, áo lụa màu hoa lý. Lại còn mấy chiếc quần lụa cặp đố, mấy cái áo cánh phin, mấy cái cổ yếm mây và mấy chiếc thướt vải. Dung cất tiếng run run hỏi :

— Của những ai đây, mẹ ?

— Không, riêng của con đấy thôi.

Dung sung sướng mãn mê các áo. U già cũng lại gần vuốt soa khen.

Từ hôm ấy, mẹ Dung chiều chuộng Dung lắm, không ghét bỏ như trước. Bà bắt Dung ăn mặc chỉnh tề, tập đi giày — (nhưng vắng mặt mẹ. Dung lại vút giày đi chơi, vì nàng không quen đi) — bắt vấn tóc, và nhuộm răng.

Cuối tháng tám năm ấy, bà khách lại xuống chơi ở lại ăn cơm. Mẹ Dung gọi Dung vào buồng, đóng cửa rồi thì thảo đến hơn một tiếng đồng hồ.

Sau cửa mở, thấy Dung bước ra mắt đỏ hoe như mới khóc, và bên lên không dám trông bà khách. Nhưng u già giở dành ít lâu, Dung lại vui vẻ và cười đùa như cũ. Hễ trẻ láng giềng có chế nhạo, Dung chỉ mỉm cười.

●

Thế là Dung đi lấy chồng.

Nàng đi lấy chồng cũng bờ ngỡ và lạ lùng như người nhà quê lên tỉnh. Dung coi đi lấy chồng như một dịp đi chơi xa, một dịp rời bỏ được cái gia đình lạnh lẽo và cái xóm chợ quen mắt quá của nàng. Đi lấy chồng là hưởng một sự mới.

Vì thế, khi bước chân lên ô tô về nhà chồng, Dung không buồn bã khóc lóc gì cả. Nàng còn chú ý đến những sự lạ mắt lạ tai của nhà gái, không nghe thấy những lời chúc hơi mát mẽ và ganh tị của hai chị và em bé nàng nữa.

Về đến nhà chồng, Dung mới biết chồng là một anh học trò lớp nhì, vừa lần thân vừa ngu dần. Nàng đã bé mà chồng nàng thì to lớn và ác nghiệt lắm.

Qua ngày nhậm chức, Dung đã phải tháo bỏ đôi vòng trâm mẹ chồng, ăn mặc nâu sồng như khi còn ở nhà, rồi theo các em chồng ra đồng làm ruộng. Nhà chồng nàng

giàu, nhưng ba mẹ chồng rất kiệt, không chịu nuôi người làm và bắt con dâu làm.

Khốn nạn cho Dung từ bé đến nay không phải làm công việc gì nặng nhọc, bây giờ phải tát nước, nhờ cô, làm lụng đầu tắt mặt tối suốt ngày. Đã thế lại không có người an ủi : chồng nàng thì cả ngày thả diều, chả biết cái gì mà cũng không dám cãi lại bà cụ. Còn hai em chồng nàng thì lại ghê gớm hơn nữa, thì nhau làm cho nàng bị mắng thêm.

Những lúc Dung cực nhọc quá, ngồi khóc thì bà mẹ chồng lại

nhà. Đến nơi, mẹ nàng ngạc nhiên hỏi :

— Kia, con về bao giờ thế ? Đi có một mình thôi à ?

Dung sợ hãi không dám nói rằng trốn về, phải tìm cách nói dối. Nhưng đến chiều tối, nàng lo sợ quá, biết rằng thế nào ngày mai mẹ chồng nàng cũng xuống tìm. Nàng đánh bạo kể hết tình đầu cho cha mẹ nghe, những nỗi hành hạ nàng phải chịu, và xin cho phép nàng ở lại nhà.

Cha nàng rút một điều thuốc trong cái ống diều đã khảm bạc, rồi trầm ngâm như nghĩ ngợi.



đay nghiệt :

— Làm đi chứ, đừng ngồi đấy mà sụt sịt đi cô. Nhà tôi không có người ăn chơi, không có người cả ngày ôm lấy chồng đâu.

Rồi bà kể thêm :

— Bây giờ là người nhà tao rồi thì phải làm. Mấy trăm bạc dẫn cưới, chứ tao có lấy không đâu.

Dung chỉ khóc, không dám nói gì. Nàng đã viết ba, bốn lá giấy về kể nỗi khổ sở của nàng, nhưng không thấy cha mẹ ở nhà trả lời.

Một hôm tình cờ cả nhà đi vắng. Dung vội ăn cắp mấy đồng bạc trình lên ra ga lấy về tàu về

Còn mẹ nàng thì dưng dưng nỗi giận mắng lấy mắng đề :

— Lấy chồng mà còn đòi ở nhà. Sao cô ngu thế. Cô phải biết cô làm ăn thế đã thấm vào đâu mà phải kể. Ngày trước tôi về nhà này còn khó nhọc bằng mười chứ chả được như cô bây giờ đâu, cô ạ.

Sớm mai, bà mẹ chồng Dung xuống. Vừa thấy thông gia, bà đã nói mát :

— Nhà tôi không có phúc nuôi nổi dâu ấy. Thôi thì con bà tôi lại xin trả bà chứ không dám giữ.

Mẹ Dung cãi lại :

— Ô hay, sao bà ăn nói lạ. Bây

giờ nó đã là dâu con bà, tôi không biết đến. Mặc bà muốn xử thế nào thì xử. Chỉ biết nó không phải là con tôi nữa mà thôi.

Bà họ - nương bà kia, rút cục Dung được lệnh của mẹ phải sửa soạn đi với mẹ chồng.

Bị khổ quá, nàng không khóc được nữa. Nàng không còn hy vọng gì ở cha mẹ nữa. Nghĩ đến những lời day nghiệt, những nỗi hành hạ nàng sẽ phải chịu, Dung lạnh người như bị sốt. Nàng hoa mắt lên, đầu óc rối bời, Dung ước ao cái chết như một sự thoát nạn.

Nàng không nhớ rõ gì cả. Ra đến sông lúc nào nàng cũng không biết. Như trong một giấc mơ, Dung lơ mơ thấy cái thành cầu, thấy giòng nước chảy. Nàng chỉ tỉnh lại khi nước lạnh đập vào mặt, rồi lại uất ức lịm đi, thấy máu đỏ trào lên, rồi một cái mạng đen tối dần che lấp cả.

●

Bỗng nàng mơ màng như nghe thấy tiếng nhiều người, tiếng gọi tên nàng, một làn nước nóng đi vào cổ. Dung ú ở cửa mình muốn trả lời.

— Tỉnh rồi, tỉnh rồi, không lo sợ gì nữa. Bây giờ chỉ đắp chăn cho ấm rồi sắc nước gừng đặc cho uống là khỏi.

Dung dần dần nhớ lại. Khi nàng mở mắt nhìn, thấy mình nằm trong buồng, người u già cầm cây đèn con đứng đầu giường, nhìn nàng mỉm cười một cách buồn rầu :

— Cô đã tỉnh hẳn chưa ?

Dung gật :

— « Tỉnh rồi ». Một lát, nàng lại hỏi : « Bà cả đâu, ư ? Bà ấy về chưa ? »

U già dề tay lên trán Dung, không trả lời câu hỏi :

— Cô hãy con mệt. Ngủ đi.

Hai hôm sau, Dung đã mạnh khỏe hẳn. Bà mẹ chồng vẫn chờ nàng, hỏi có vẻ gay gắt thêm :

— Cô định tự-tử để reo cái tiếng xấu cho tôi à ? Nhưng đời nào, trời có mắt chứ đã dễ mà chết được. Thế bây giờ cô định thế nào ? Định ở hay định về ?

Dung buồn bã trả lời :

— Con xin về.

Khi theo bà cả ra ga, Dung thấy người hai bên đường nhìn nàng bàn tán thì thảo. Nàng thấy người ta tò mò chú ý đến nàng.

Trông thấy giòng sông chảy xa xa, Dung ngậm ngùi nghĩ đến cái chết của mình. Lần này về nhà chồng, nàng mới hẳn là chết đuối, chết không bầu vùi vào đâu được, chết không còn mong có ai cứu vớt nàng ra nữa.

Dung thấy một cảm giác châu nản và lạnh lẽo. Khi bà cả giờ ruột trượng gọi nàng lại đưa tiền lấy về, Dung phải vội quay mặt đi để giấu mấy giọt nước mắt.

Thạch-Lam

Muốn có áo tắm đẹp  
chỉ có hiệu  
**CU' CHUNG**  
máy có bán



# Sung sướng

## TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

hết các thứ rồi, chỉ còn thích mỗi sự làm việc.

**A**NH ĐỊCH, mặc này lại phải nhờ đến anh. vì... Không để người chủ tây nói rít câu, Địch ngắt lời đáp lại liền:

— Chính thế, việc ấy anh phải nhờ đến tôi mới xong.

Người chủ ngạc nhiên:

— Anh biết việc gì rồi?

Địch phá lên cười vui vẻ:

— Chưa, nhưng không hề chi, anh cứ giao việc ấy cho tôi.

— Vậy anh đem cái V. 8 về Hà-nội ngay cho ông M. Ông ta vừa đánh điện thoại ra nói ngày mai ông ấy cần xe đi Huế. Anh chịu khó một tí nhé? Trời n ra, đường trơn, lái không tin được những người lái xế dẫu. Đám võ xe của người ta thì phải biết...

— Được! vậy đi ngay bây giờ?

— Đi ngay bây giờ. Tôi Hà-nội, anh lại hãng linh đem về một cái xe mới cho ông phủ K.

Địch bắt tay, khoác áo toai mưa lên vai, rồi tức khắc đánh xe xuống cầu chùa, lái ra phố đi thẳng. Chàng sung sướng hát nghêu ngao, cái sung sướng hồn nhiên, không cố ý mà chàng đã có từ khi bắt đầu biết nếm cái thú làm việc, dù là làm việc cho người khác.

Chàng là con một nhà giàu sang. Nhưng cái gia tài cha mẹ chưa cho, chàng chỉ liêu «soạt một cái là hết» như chàng thường nói. Không muốn ăn bám nhà nữa, chàng đi kiếm việc làm để tự nuôi thân. Một hôm đương lang thang trên vỉa hè, chàng gặp người chủ hãng ô tô mà chàng quen thân, vì trong gần mười năm chàng chỉ đem xe đến chữa ở một nơi đó. Người ấy bắt tay chàng, vồn vã hỏi:

— Lâu nay không thấy anh mang xe lại chữa.

Chàng cười đáp lại:

— Vì tôi không có xe nữa.

— Anh để lại cái 24 mã lực rồi?

Chàng cười càng to:

— Không để lại nhưng cũng như để lại, nghĩa là người ta bắt số mất. Cả cái 7 chevaux cũng vậy.

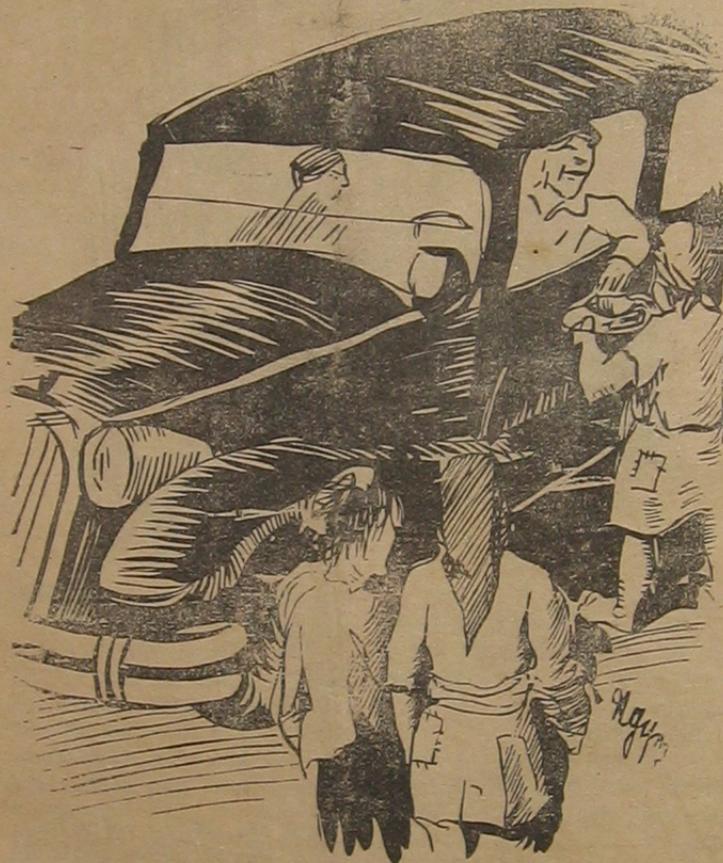
Thấy người chủ hãng mỉm cười

dăm dăm nhìn mình, chàng buồn rầu nói tiếp:

— Anh không tin lời tôi? Nếu anh muốn thử lại để biết chắc

chứ sao. Tài máy móc của tôi, anh đã rõ đấy.

Từ đó, Địch vào làm đốc công cho hãng ô tô, thay người đốc công



chân thì cũng chả khó. Thuê tôi làm công chẳng hạn. Tôi không có xe đem đến chữa nữa, thì tôi chữa xe cho người ta, cũng thế

tây vừa xin nghỉ, vì không được tăng lương. Lương Địch thì người bạn muốn trả bao nhiêu chàng cũng ưng, vì chàng đã chán

### Sách dạy học làm thầy thuốc bằng Quốc-ngữ, có cả chữ Hán (Tàu)

Gồm đủ Đông, Tây Y-lý, đủ cách trị-liệu, đủ cả bản-thảo, hình vẽ các cây thuốc, các tính thuốc và đồng cân đồng lượng, cách kê đơn trị lấy bệnh và trị cho người là Bộ Y-học Túc-thư đã in nhiều lần (1 à 10) mỗi cuốn 0p50 và Bộ Y-học Đại-toàn gồm có Sách dạy coi mạch (có cả mạch giàu nghèo, mạch sống, chết) 1p00. Sách thuốc Đản bá kinh nghiệm (cả cách đỡ đẻ và nuôi con) 1p00. Sách thuốc trẻ con kinh-nghiệm (gần hết) 1p00. Sách tính-được (các vị thuốc) 1p00. Sách kinh-nghiệm (1 à 3) đã in lần thứ ba, mỗi cuốn 0p50. Mua buôn, lẻ, thư, mandat đề như vậy:

— NHẬT - NAM THƯ - QUÁN — HANOI

Xe đang đi từ từ qua đường Sông Lấp, bỗng Địch nghe có tiếng gọi trong trời:

— Anh Địch!

Chàng hăm xe quay ra nhìn:

— Kia em Lý! Đi đâu thế?

— Em đi Hà-nội.

— Cuộc bộ đi Hà-nội, con dăm nhĩ?

— Anh đi đâu?

— Cũng đi Hà-nội. Nếu em thích đi ô tô hơn đi bộ thì mời em lên đây.

Lý vỗ tay reo mừng, mở cửa xe bước vội lên ngồi bên Địch. Địch lạnh lùng:

— Ngồi phía sau. Bảo thành «ét» nó lên đằng trước.

Lý nũng nịu:

— Cho em ngồi đây cơ.

Địch vừa mở máy vừa đáp:

— Cũng được, nhưng cấm nói chuyện, cấm mở máy, cấm khiêu vũ dẫu. Xe anh mà xuống ruộng hay đâm vào cây thì em sẽ khổ với anh.

— Xin vâng.

Đến cầu, gặp xe hỏa, ô tô phải dừng lại. Một người đàn bà nhà quê đội mel của đường trở mắt nhìn Địch. Chàng mỉm cười hỏi:

— Cua, chị có bán không?

— Thưa có, còn bốn con, ông mua giúp cho.

— Bao nhiêu?

— Thưa, có hai hào thôi.

— Có hai hào thôi, rẻ nhĩ?

Lý toan mặc cả thì Địch đã trả tiền người hàng của. Lý hỏi:

— Anh mua của làm gì thế?

Địch cười:

— Mua cho chị ta sung sướng vì đã bán được một món hời.

Lúc người đàn bà sắp sửa bỏ máy con của vào xe, thì ngay cạnh đấy, hai người đàn bà khác, quần áo rách rưới, đứng bảo nhau:

— Cua to mà chắc quá! chúng mình được của ấy mà ăn thì sung sướng nhĩ, ăn xong chết cũng cam tâm.

Địch quay ra hỏi:

— Thế á?

Chàng liền bảo người hàng của chia cho mỗi người hai con. Và mỉm cười nhìn theo cái dáng bỏ hi hửng của họ.

Xe đi, Lý trách bạn :  
— Sao anh lại cho hết cả người ta thế ?

— Để người ta sung sướng. Minh ăn của bề là thường, nhưng hai người ấy mấy khi được nếm mùi. Em không nghe thấy người ta thì thăm ao ước đấy ư ?

Rồi chàng cất tiếng hát huyền thuyên. Lý như đã hiểu linh chàng, lo lắng hỏi :

— Anh làm sao thế ?

Địch đáp giữa hai câu hát :

— Vì anh sung sướng. Em coi, trời đẹp thế kia !

Lý nhìn trời chiều mưa phùn mờ mờ, đáp :

— Váng đẹp thực, nhưng giá không mưa thì còn đẹp hơn.

Và nàng buồn rầu im lặng ngắm nghĩa những giọt nước đọng ở thành khung kính, lấp lánh rung rinh như hàng linh tú. Mỗi giọt nước rơi, nàng ví với một ngôi sao sa, mỗi giọt nước kể tiếp động lại, nàng ví với một ngôi sao mới mọc. Nghe nàng ngộ những ý tưởng ấy, Địch cười và khen ngợi :

— Em có khiếu thơ đấy. Nếu em không làm vũ nữ thì thể nào em cũng đã là một nữ thi sĩ.

C

Trời dần dần tối. Trong ánh đèn pha, làn mưa bay như cánh màn trước gió. Qua quán Gội một quãng, gặp một cái xe đỗ bên đường và hai người đương loay hoay chữa máy. Địch dừng xe hỏi :

— Có cần tôi giúp cái gì không ?

Hai người ngừng lên chưa kịp đáp, Địch đã bước xuống đường hỏi tiếp :

— Hồng gì thế ?

— Chúng tôi cũng chưa biết. Xe đương đi, tự nhiên giờ què dừng lại.

— Thế lúc dừng lại, máy nó hay sập ?

Hai người kia cũng không hiểu máy móc tinh tường cho lắm, nên trả lời lơ mờ :

— Thôi, các ông để đấy cho tôi.

Địch gọi người lau máy của mình, rồi thầy trò xoay ra chữa. Nghe hai người chủ xe bàn tán những điều vô lý, Địch gắt :

— Mời các ông lên xe mà ngồi.

Hay nếu các ông vẫn thích bàn tán thì xin mời các ông sang xe tôi mà bàn tán ái tình với cô Lý, bạn tôi, chứ về máy móc ở đó thì, xin lỗi các ông, các ông chẳng biết cóc gì hết, mà khi người ta đã chẳng biết cóc gì thì người ta im... im cái miệng, nghe không ?

Địch vừa chiếu đèn điện vào bộ máy vừa nói tiếp :

— Đây này, đến giây điện mà cũng đứt sai được thì còn làm trò trống gì !

Hai người kia thẹn lui ra phía sau, để mặc thầy trò Địch tháo ốc, vặn ốc, nằm xuống đường ướt mà

hưng lấy dầu vào quần áo, vào chân tay, vào mặt mũi.

Mười lăm phút sau, máy nổ ròn rã. Địch sung sướng lầm bầm :

— Có thể chứ, tưởng máy gan mãi với bà.

Quay nhìn không thấy hai người chủ xe đâu, chàng cất tiếng gọi thì từ xe chàng một dịp cười trong trẻo đáp lại. Chàng chạy tới, mở cửa xe. Trong xe, Lý đương nò nua với hai người bạn mới.

ma lem.

Địch cười :

— Vì thế, anh không muốn để em ngồi bên một con ma lem. Em nên sang xe hai ông... thưa hai ông có bằng lòng không ?

Không chờ hai người đáp lại, Lý đỡ lời ngay :

— Ở phải đấy, em sang xe hai ông này.

Rồi nàng thản nhiên giờ tay bắt tay bạn.



— Xe chữa xong rồi đấy. Đấy, đèn pin của các ông.

— Xin cảm ơn ông và xin lỗi ông.

Địch gắt :

— Xin lỗi xin liếc gì. Lên xe mà về Hà-nội. Mà đường trơn đấy, đi phải cẩn thận nhé.

Lý bấm đèn chiếu vào mặt Địch :

— Trời ơi, anh làm ướt như

Địch chối phắt :

— Tay anh bần.

Trước khi từ biệt nhau, Địch dang tay trước xe hai người la, vui vẻ hỏi :

— Hai ông có sướng không ?

Một người ấp úng :

— Xin trân trọng cảm tạ ông,

chúng tôi...

— Cảm tạ cảm tiếc gì. Người ta hỏi có sướng không kia mà. Váy có sướng không ?

— Sướng !

Bốn tiếng cười cùng phá lên. Địch đứng sang bên đường giờ tay ra nói :

— Váy xin mời các ông đi. Đi, đi ngay !

Sau tiếng máy nổ ròn, chiếc xe rướn lên. Và tiếng Lý ném lại phía sau :

— Chào anh nhé. Chiều nay em chờ anh ở ..

Xe đã xa quá. Địch chẳng hiểu Lý hẹn chờ mình ở đâu, nhưng cũng đáp liêu :

— Được rồi, nếu anh có quần áo thay.

Rồi chàng cởi cái áo tơ lấm ra, bước lên xe mở máy phóng liền. Và chàng nghĩ thầm :

— Ít khi mình được một ngày hoàn toàn sung sướng như ngày hôm nay.

Khai-Hưng

TRƯỚC ĐÂY  
MỘT THÁNG  
NGƯỜI TA  
BÀO TÔI LÀ  
DA CỐC



Bây giờ da dẻ tôi rất  
mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu xa mà chỉ theo cách giản tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da dẻ khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da dẻ trong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ trong Crème Tokalon màu trắng (không nhờn) có cả chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bặm cấu sủa vào trong lỗ chân lông mà sả-phòng với nước không thể nào rửa sạch được. Những tàn-nhang cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không trở lại tiền.

ĐẠI-LÝ :

F. Maron A. Rochat et Cie  
45 - 47, Boulevard Gambetta, - HANOI

POUR CET ÉTÉ,  
CHEMISES EN JOIE INDEMATIABLE  
SLIP LAINE POUR BAIN DE MER  
QUALITÉ SUPÉRIEURE. PRIX RÉDUITS.

FABRICATION EN SÉRIE  
ET VENTE EN GROS CHEZ  
MANUFACTURE CIGIOAN H  
68, 70 R. DES ÉVENTAILS, HANOI. TEL. 625.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30



# NGÀY KUI

## TRUYỆN NGẮN của PHẠM-VAN-BÍNH

**Đ**ã một tuần lễ nay, ấp Từ-lâm sửa soạn vào đám.

Trước kia, hàng ấp định xin phép mở hội vào mồng năm tháng năm đề nhớ lại ngày tết Đoàn-dương. Nhưng vì một lẽ riêng, ai nấy đều bằng lòng lui ngày hội lại một tháng.

Đến nay thì nhà nào nhà ấy đã sẵn sàng.

Trước những căn nhà sáng sủa, làm theo từng dãy thẳng thắn, mái cắt đều đặn, tường đất đắp nhẵn thín, trên phủ một lần vôi trắng, người ta giồng đều một loạt những cột buong cao lênh nghênh, trên có mấy chùm lông gà phất phơ và một cái nậm rượu bằng đồng, tết rất đẹp.

Nhiều nhà, muốn bày vẽ hơn, vào tận trong xóm xa tít dưới chân đồi, xin cho được mấy cành lá thiên tuế mang về bẻ thành hình con rồng và mặt nguyệt để buộc lên cột cờ.

Họ làm những việc ấy một cách tận tâm, vui vẻ, chăm chỉ, vừa làm vừa nói chuyện.

— Đây các bác, có phải mấy ông chủ ấp trẻ này, ông nào cũng tra sạch và đẹp. Chúng ta bảo nhau làm những cột cờ thật đẹp cho các ông ấy thích. Mất gì, các bác nhỉ!

— Phải, nhờ các ông ấy, mấy năm nay chúng mình phong đăng hòa cốc, có đồng ra đồng vào. Trước kia chúng mình mới lên, thấy các ông ấy bảo làm nhà lối « Ánh Sáng », « Ánh tối » mình

chẳng hiểu đầu đuôi xuôi ngược ra làm sao. Đến bây giờ mới biết các ông ấy đi học tây có khác, họ làm nhà căn phải cao ráo, cửa rộng, mát mẻ, ngồi trong nhà thoáng hơi dễ chịu bao nhiêu... Chả bù với lối nhà hàng chuột của chúng mình ngày trước. Tối om om, ban ngày ngồi

Hình như các ông ấy không nghĩ đến lờ lãi bao giờ. Mà hễ năm nào được mùa, lúa bán chạy là các ông ấy lại tu bổ vào ấp rồi mở hội mở hè cho anh em mình ăn, chơi.

— Không bù với lão hàn Ba ở ấp bên cạnh. Thóc cho vay chực tư, chực năm. Đến mùa thì gặt nghiêng



bên trong phải thấp đèn mới trông rõ...

— Nhưng chúng mình cũng phải lấy làm lạ cho những tình nết khác người của các ông ấy. Tôi đi làm ấp đã nhiều mà chưa thấy ông chủ nào rộng rãi, vui vẻ như bọn các ông ấy ở đây,

gặt ngẫu của hàng ấp không có sợ chúng nó chạy mất. Hơi một tí thì dọa đưa lên huyện, bỏ tù...

— Chuyện! lão hàn ta có được đi học quái đâu. Suốt mấy đời trọc phú, chỉ nghĩ cách làm giàu. Đây, người ta là những người có học thức cả. Chả thế,

mới lập ấp được năm năm nay, người ta đã mở trường, nuôi thầy dạy cho trẻ con, người lớn hàng ấp đều đọc được chữ quốc ngữ. Các bác tưởng ở ấp lão hàn thì có một đời cũng chả biết chữ «oong» là một, chữ «đế» là hai...

Cả bọn cùng phá lên cười.

Những tiếng cười vui vẻ, thỏa mãn, ấm ỹ. Mấy người đàn bà đang mãi quét ở trước hiên, không biết chuyện gì ngừng đầu lên, nhìn bằng những con mắt ngạc nhiên.

Cùng lúc ấy, một người mặc quần áo tây vàng, đầu đội mũ trắng, đi giày cao su ở đằng xa đi lại.

Mọi người đứng dậy chào, nhao nhao lên hỏi:

— Thầy quản! chừng nào các ông ấy lên để chúng tôi sắp sửa ra công ấp đón chứ?

— Chừng bốn giờ chiều! Các bác nhớ ăn mặc cho sạch sẽ, sắp hàng cho thứ tự. Lúc nào chào thì xòe bàn tay ra rồi giờ thẳng ra trước mặt như mọi khi tôi vẫn bảo các bác. Phải nhớ đừng có khép ngón tay lại mà nhăm với lối chào của nước Đức, các ông ấy không bằng lòng đâu!

— Thưa thầy, hay cứ để chúng tôi vái dài mấy cái có được không?

Thầy quản vội sua tay, mỉm cười:

— Ấy chớ! Kiêng nhất đấy! Các bác không nhớ các ông ấy ghét độc địa lối vái dài đấy ư? Chào theo lối « Ánh Sáng » cho

VIENT DE PARAITRE

### Hanoi, escale du cœur

Roman par CHRISTIANE FOURNIER

Directrice de la Nouvelle Revue Indochinoise, Saigon

Dans ses précédents livres « CHRISTIANE FOURNIER » nous a dépeint avec une maîtrise inégalée l'angoissant mystères des âmes d'Extrême-Orient

Jean PERRANDI

« Tout cela en nuances très fine avec une réelle subtilité »

Henri de REGNIER de l'Académie française

Chez NAM-KY, Hanoi

Editeur

et dans toutes les librairies

(Edition de luxe reliée cuir chagriné : 30f.00)

Prix : 10f.00

### Sách dạy thuật Thôi-Miên

Đã in tới 4 lần bằng quốc-ngữ Đán bá học lấy cũng gọi ngay, đã có câu: « Muốn như tiên, phải học Thôi-miên mới được »! Sách Thôi-miên dạy khoa-học như: Thần-học (Psychisme), Thôi-miên, Nhân-diện, Âm-thị, Xuất-hồn, Giảng-thần, Thần-giao cách-cảm, Trị bệnh học v. v. mục đích để phá tan nền mê-tin của thế giới, mưu tìm lấy thuật « SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT »! khám phá màn bí mật của tạo-hóa. Ma, Quỷ, Bùa-mê, Phù-thủy là gì? Tại sao lại trị bệnh và sai khiến và hiện hình được ở nơi xa mình? Học giỏi có thể bay lên được (bên tay có người học Thôi-miên mà bay được)... Sách giá 2p50, cước gửi 0p30, phí contre-remboursement là 2p96, phải gửi 0p30 tem thư trước.

Thư, mandat để cho nhà xuất-bản như vậy:

NHẬT - NAM THƯ - QUÁN — 102 Hàng Gai Hanoi

các ông ấy bằng lòng!

Bốn giờ chiều. Ánh nắng chiếu chếch vào những mái nhà lợp rơm mới, nổi bật lên trước dạng cây xanh. Những bức tường đất quét vôi trắng trông càng trắng thêm. Trên ngọn những cây hương, những lá cờ vàng, đỏ bay phấp phới, in lên nền trời xanh biếc những màu sán lạn.

Bỗng một hồi trống nổi lên. Ai nấy đều đổ xô ra phía cổng trại.

Một chiếc ô tô cũ kỹ, mũ cụp, trong đó có bảy, tám người thiếu niên, từ từ đi qua hai hàng tay sòe ra chào theo lối « Ánh Sáng ».

Đến hiên nhà chính ở giữa trại, trên có treo cái biển to tưởng: « nơi hội họp » ô tô dừng lại. Tám người cùng nhau xuống một lượt, vươn vai, giơ chân, giơ tay như trẻ con tập võ ở nhà trường.

Một người cất tiếng nói trước:

— Chà! nắng dữ. Chúng mình đây quen nắng thuộc-địa đã hai, ba mươi năm nay, chắc không việc gì. Chỉ lo cụ « thủ chỉ » vừa ở nhà thương ra lại cảm nắng thì rầy rà!

Nghe thấy câu nói chạm đến mình, người thiếu niên mà anh em bầu là thủ chỉ, vội tươi cười, chữa lại:

— Ở nhà thương mãi, thêm nắng, thêm gió, thì có! Hôm nay đi gặp nắng, gặp gió, như gặp tình nhân. Tôi thấy khỏe thêm lên. Thế mới chết chứ!

Mọi người cười ò.

Trong lúc ấy, dân hàng ấp đã kéo đến đông, đứng bao bọc chung quanh.

Một người đại biểu đứng ra nói:

— Thưa các ông, năm nay được mùa, anh em hàng ấp xin phép các ông vào đám hôm mồng năm tháng năm. Nhưng lúc được tin ông Dũng mệt phải vào nhà thương, dân hàng ấp đều đồng lòng hoãn lại, chờ cho được ông Dũng khỏe hẳn, anh em mới mở hội ăn mừng một thể. Hôm nay, ông Dũng và các ông đã lên, anh em hàng ấp xin đốt một tràng pháo mừng ông Dũng đã bình phục như cũ và khai hội cho thêm vui.

Người ấy nói vừa dứt lời, tiếng pháo nổ liên thanh, xác giấy đỏ tung ra trước gió như muốn ngăn cánh hoa móng nước bay phấp phới.

Dũng và các bạn khoác tay nhau, đi xem hết chỗ này chỗ khác, đến đâu trẻ con cũng chạy theo, hò hét âm ỹ.

Có đứa thấy Dũng vui vẻ, tươi cười luôn, mạnh bạo đến cạnh lấy tay sờ vào cái đồng hồ Dũng đang đeo trên tay.

Dũng thấy đứa trẻ sáng sủa, linh lợi, nắm lại hỏi:

— Em lên mấy?

— Em lên tám.  
— Em đã học chưa?  
— Em học rồi. Thầy giáo ở ấp dạy cả chúng em hát bài « vui hưởng đạo » nữa cơ!  
— Thế chốc nữa em hát cho chúng ta nghe nhé!  
Dũng buông đứa trẻ ra. Đứa trẻ chạy tọt vào đám đông. Dũng

lập nên và tập lấy đề mỗi khi có hội hè, đình đám trong ấp, họ có ban chèo ra đóng trò cho cả ấp xem.

Lập một ban hát chèo để lập những bản chèo mới có tính cách khuyến thiện, cải lương những hủ tục, đó là một ý nguyện thiết tha của Dũng.



nhìn theo, cặp mắt long lanh. Gương mặt chàng bỗng sáng hẳn lên. Trên môi Dũng, một nụ cười tươi thắm.

Đến chỗ hát chèo, Dũng dừng bước, len vào xem.

Ban hát chèo do dân hàng ấp

Nền lãn này về xem Từ-Lâm vào đám, Dũng để ý nhất đến ban chèo.

Lúc Dũng đến xem thì vừa gặp một cô thiếu nữ bị cha mẹ ép gả cho một người chồng dốt nát, cục kịch, dang than trách bố mẹ và tự trách mình hèn nhát,

không qua quyết từ trước để đến nỗi bị đẩy dọ vào nơi ngục tối của gia-đình. Cô đào đóng vai ấy điệu bộ khéo quá, đến nỗi Dũng không thể tin một cô gái quê mà hiểu biết vai mình đóng một cách tương tạn, khôn ngoan đến thế.

Dũng cố chờ cho tan bản hát, để tỏ lời khen ngợi cô đào khéo léo kia.

— Tên cô là gì?  
— Thưa ông, tên em là Huệ.  
— Có là con ai ở trong ấp này?  
— Thưa ông, em con thầy quản ấp.

— Cô đọc được chữ quốc ngữ chứ?

— Thưa ông vâng. Em đã đỗ bằng sơ học yếu lược. Nhưng em ưa đọc báo và tiểu thuyết các ông vẫn gửi lên cho dân hàng ấp trên này. Lần nào, báo của các ông, em cũng đọc từ đầu đến cuối...

Dũng không muốn dấu mãi sự cảm-động của mình. Chàng nhìn thẳng vào mặt cô gái quê xinh xắn và nói bằng một giọng rất thành thực:

— Có là bông hoa qui của ấp Từ-Lâm.

Đằng xa, bảy chàng mặt đỏ gay thất triều đi tìm Dũng. Lúc tìm thấy Dũng, cả bọn reo ầm lên:

— Gớm chết, cụ thủ chỉ đi đâu để chúng tôi tìm hết hơi. Đã tưởng cụ lại chôn ra bãi biển như hôn ở Đồ-sơn rồi!

Dũng nhìn bọn, rơm rớm nước mắt. Chàng cảm thấy anh em yêu chàng một cách thành thực và ai cũng hết lòng săn sóc chàng, coi chàng như linh hồn của cả bọn. Nhưng chàng tự chấn tĩnh ngay.

Chàng làm bầm:

— Công việc của ta chưa thể gọi là xong. Phải làm việc. Làm mãi, làm cho đến phút cuối cùng. Hạnh phúc của ta là ở chỗ làm việc...

Không để cho chàng nghĩ ngợi hơn, bảy người kia đã bả vai Dũng, kéo nhau xuống dưới đồi.

Dưới dạng thông, tám người thất thểu, vừa đi, vừa ca hát vang lừng. Đàng xa, vẫn còn vẳng vẳng câu:

« Anh em ta cùng nhau bước lên đường... » xen lẫn với những tiếng chiêng trống, hò reo của ấp Từ-Lâm vào đám.

Phạm-v-Bính

### HỘP THU

Cùng cô Hélène K. — Chúng tôi xin cảm ơn cô đã cho biết lời ông Robin đã nói với thân phụ cô. Và rất cảm động về tâm lòng sốt sắng của cô.

## Sâm nhung bách bệnh

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tinh dục suy kém, những người tâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không đều, ra khi hư, những người sinh đẻ nhiều lần tổn hao khí huyết, những người rụng tóc, ù tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v. v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách bệnh là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bổ hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đơn ông dùng từ bao sấp vàng, đàn bà dùng từ bao sấp trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

## NGHIÊN HÚT

Một phương thuốc cai nha đoạn đã thí nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiện nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh nghệ giới yên số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp



### III. — NHÀ THỜ (tiếp theo)

Đi tìm « người vật » lạ

**T**ôi yêu cầu với lá quân sự :  
— Anh đưa tôi đi « xem » nhà thờ. Xem có nào lạ lùng nhất...

Đ. lự dắc :

— Không khó. Ông cứ theo tôi, vô số cái lạ ! À quên, xin ông một điều thuốc lá.

Chưa kịp châm thuốc, Đ. vung chạy đi và làm bầm :

— Chết bỏ mẹ rồi !

Được một lúc, Đ. trở lại, thờ không ra hơi, nhưng vui vẻ :

— Đấy rồi ! Ghê thật ! Mẹ sự bồi đang sắp sửa « mưa » (ăn cắp) của đệ !

Đ. nói xong, đưa ra cái gói con. Tôi cúi nhìn : một hộp con dây sợi thuốc phiện, mà hai quân sự vừa đánh ra, và để quên trong sẫm.

Đ. nhìn tôi :

— Ông có muốn « xem » một con mụ nguyên là nhà thờ không ? Nó bây giờ bệ vệ là một bà chủ hiệu giàu có, tử tế.

Tôi lắc đầu :

— Để yên mặc đi vắng của người ta.

— Hay là đi xem con T. trước là con hát ? Ông biết rồi à ?

Đ. gãi tai rồi chợt nhớ ra :

— Đi lại « xem » mấy mụ nhà thờ nghiên đi « ghé nhờ » (mượn nhà để đi khám) vậy ?

Giữa cái phố tanh và bần như động nữ yêu, tôi trông hai quân sự quạt mo của tôi, như Đại thánh và Bát giới. Vui vẻ, tôi tự vì là Đường Tăng, đi tìm « sự thật » giữa một đồng tanh hôi, luôn thum và nhưng nhúc như... rồi.

#### Trong tiệm thuốc hút

Tôi trở lại chỗ này, lần thứ hai. Đến diện nhà nước, gió trời không đủ để đuổi tan cái không-khí u-uất, hắc ám nó làm tác cũ tôi như một ác mộng.

Một vai anh nghiên lơ rơ, e lệ cả với bóng tối. Mấy con nhà thờ trợn mắt quạt phành phạch vào ống chân, nhia một « người vật » đang ngồi sồm húp cháo nóng một cách quả quyết bên rãnh nước cống.

Trong đêm khuya, mấy thứ

### PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

sống ngắc ngoải còn lẩn lộn thân nhiên trước thời khắc qua. Tôi tìm vầng trăng, vì chỉ có trăng là « trong sạch » giữa chỗ lẩn thẩn này.

Không có trăng. Chỉ có đôi mắt to, đen, ngáy thơ của một con bé bán nước với nóng.

Người húp cháo quát lên — nó vẫn còn sức để quát :

— Cha mày ăn cháo chứ ăn... gì mà chực như chó chực đồng rác ấy ?

kil như có phủ bồ hóng trộn với hồ nếp. Có bốn, năm ngọn đèn dầu lạc và hai chục người nàu sòng, tranh nhau một ít không-khí bực bối đặc quện vì khói, có lẩn đứ các thứ mùi : hôi, chua, khét.

Tôi tưởng-tưởng như đứng trong một tổ ăn mây, giữa một chỗ vừa bếp vừa chuông tiêu.

Tôi được ngồi trên một cái chiếu sạch sẽ, luôn luôn phải hút thuốc là thơm.



T. Hoa

Con bé nguyền một cái :

— Ai bán nước cho nhà bác ! Nhà bác đã có nước máy ! Nước máy !

Thằng kia không còn sức để đuổi nó...

Tôi rào bước qua, suýt chạm phải một túi « anh chi », say làm thì phải. Tôi rùng mình như vừa chạm phải mũi dao ống mìn.

Tôi bước qua ngưỡng cửa tiệm thuốc nẫu. Rủi, mái, trường đen

Tôi gọi hai viên thuốc nẫu, mỗi viên năm xu, to bằng đầu ngón tay út, để dũi hai quân sự.

Bên cạnh tôi, một người ngáy hay là rên.

At cả tiếng ngáy rên, ở cuối nhà, một người vạm vỡ, vắt chân trèo, đọc truyện oang oang.

Tả quân sự bậm tôi :

— Chồng T. Hen đấy ! Năm trước mặt chồng là mụ đó. Hôm nay, âm trời, chóc nữa ông sẽ thấy nó... hen cho mà xem. Đến

thánh cũng không nhìn cười được. Hen xong, rồi ghen, rồi khóc mếu, làm nũng như một đứa trẻ, cho đến lúc chồng nó « đã » cho một trận cần thận. Ông không thể tưởng tượng được « sự » đánh vợ nào đã-man hơn nữa. Nó cứ ngực nó tổng, nó đập cho đến bao giờ vợ gục xuống thì thôi.

« Mợ » hen không lấy thế làm khờ, lại thích nữa. Vì, đối với nhà thờ, yêu tức là « nện » thật cần thận.

Tôi ngẩng lời Đ. :

— T. Hen là nhà thờ ! Mụ đó mà là nhà thờ ?

Đ. vừa cười vừa ừ như người làm nũng :

— Không có gì là lạ cả. Một người ái nam, ái nữ mà muốn làm nhà thờ cũng được.

#### Sống vì nhà thờ

Mặt Đ. bỗng dài ra, buồn bã như người mất việc làm :

— Tôi đã nói : đối với nhà thờ, yêu tức là « oánh » thật cần-thận. Lúc nào cũng phải nện thật đau, nện không tiếc tay, nên học máu mồm máu mũi ra. Yếu như tôi cũng phải cố hết sức để nện. Tôi mất mười lăm đồng bạc, lại lẩn lộn mãi với tụi nhà thờ mới học được khóa đó...

Hắn thông thả hút xong một điếu mới chịu giảng cho tôi nghe :

— Tôi yêu một con nhà thờ. Hình như mẹ nó. Đối với nó, tôi hết sức ngọt ngào. Thỉnh thoảng lại giờ vắn ra nỉ non với « mợ ». Mợ cho luôn ngay « đệ » là sí, là « quố », là vô vắn. Rồi một ngày kia, « mợ » đỡ nhẹ của « đệ » mười lăm đồng bạc mà « lấy » để thăng cánh...

« Bây giờ tôi hiểu rồi. Phải đánh các mợ ấy luôn để lộ tình. Lúc nào cũng phải vớ ta ghen. Ghen nghĩa là chửi và đánh. Các « mợ » cho là có yêu thì mới ghen, lấy thế làm khoái lắm, đi khoe rầm rền, tiền thả ra cho cậu « trỏ » âm âm...

Tôi hỏi Đ. :

— Tôi nghe nói : anh còn có nghề riêng là làm thư ký và nhả tình của nhà thờ.

Hắn gật đầu, cười :

— Một cái thư thật oán oán về mớ đầu bằng những câu cải lương :

« than ôi, trăng thì mờ, sương thì lạnh... », tôi viết chỉ một loáng là xong, nhưng phải làm bộ cần bút, cần biếc, xóa xóa, chữa chữa, lau mồ hôi luôn tay để cho các chi phải vừa chám đóm, vừa quạt cho mình. Hai hào một cái. Có chi lại thích phải có vài câu thơ, kéo nó không được vắn lắm. Thi thiếu gì vắn: « đồng liên vạn lịch thích bốn chữ vàng », hay là tay liền (!) thảo bức thư « đồng » (!)... Có vắn thì ba hào.

« Có chi lại giờ hơi bất minh thả ra vài câu « phóong-sê » (français). Các chi ấy lại đọc cho mình, nào là: « sê-ghi » (chèri), « má ghi » (mari), « mo da la mà nach ». Đã dả cây lại ngọng nữa mới chửi cha người ta chứ!

« Chi nào không có tiền thì cho khát, hay là hôm nào, để rã vào « sô » làm, sẽ trừ nợ sau, hoặc vào tiền « đầu » nghĩa là tiền mở hàng, hoặc vào tiền « đi » hôm đó.

Tôi lại hỏi:  
— Còn làm nhân tình?  
Đ. vừa nuốt khói vừa nói như người nghẹn:

— Đó lại là một khác.  
Hắn chiêu hùm nước, giọng vẫn rề rề:

— Những ngày « vi-dit », để lờ mờ đi hồi thăm xem có chi nào đóc tờ bắt ở lại dưỡng bệnh. Hồi được đứng lên, tuổi rồi, để lập tức thảo một cái thư tình, lời lẽ « đau đớn » như thật. Đọc lên phải khóc được. Giữa lúc buồn bã trong nhà lục-xi, ra ngân vào ngõ mà tự nhiên vờ được cái thư « lời lẽ rõ, hàng hàng châu sa »: nào là « thương cho ai vô vô chốn cô phòng », và « nhớ cho ai lê loi bóng chiếu ». Nào là... Thi phải biết nhé! Tha hồ chi em cầm thơ nhớ hết người này đọc, người kia đọc, để khoe ốm tôi cả lên. Rồi để lại « vào phép » (thăm) cho. Một cây xà phòng cho chi em giặt dĩa, một cái chổi cho chi em quét tước, kèm thêm một vài cái bánh giò, phong thuốc láo, « thăm thía » như là quà của chồng.

« Phi chi độ rằm xu thôi, mà đến hết 15 ngày chi em được thả ra cho về, đi tìm mình, thả ra đủ các thứ trò và mồi. Có bao nhiêu tiền, giốc ống cho cậu tuốt, cậu bảo chết phải chết, cậu cho sống mới được sống.

« Lúc này, cậu lại giờ nốt cái khoe « nện cần thận ». Thế là tha hồ mà cậu mợ ba niên trường thọ. Đ. nói đến câu ba niên trường thọ, hẳn đôi giọng hát cải lương. Từ dăng xa, chồng T. Hen cất tiếng hỏi:

— Bác Đ. em lại cải lương nữa cơ à? Có cái gì mà thú thế?

Đ. nói đùa:  
— Trong khi đợi bác gái Trường tương-tư, dân em ạm Hành văn ba-lãng-cán, xưa câu chơi đấy!

« À! nhà tôi nó khóc từ tôi kia rồi. Bác chớ vào mà xem. Thôi! Chồng T. Hen bỗng ngồi nhồm đậy:

— Có gì đâu. Thật thế, các ông a. Tôi lấy nó quyết là một cái nợ đời. Tôi đã hết lời khuyên nó, nếu bằng lòng ở riêng tôi sẽ « xử trí » cho. Nó nhất định ở chung để ghen ngược với nhà cả nó. Ở chung mà lại ăn riêng, một niêu cơm gạo tám thơm kia, một xu giò kia! Tôi làm ra tiền thật đấy, nhưng tiền đâu mà nuôi bao nhiêu miệng ăn, lại hai miệng hút nữa. Bây giờ, một ngày



có à lại phải nuốt những hai viên « đi » đấy.

Anh ta chép miệng, nhìn về phía vợ, một mẫu người bé nhỏ, nằm co ro như con cáo rết:

— Tôi vừa mới già cho một trận. Tưởng nó chết ngay lúc đó. Nghĩ cũng thương hại. Nó đã hen lại nghiệm má cũng biết chịu khó gánh nước gạo từ lính về quê hàng chục cây số. Lại lâu nữa: nhà nào cũng vào, lấy nước gạo bừa đi...

Tôi thần nhiên bước vào chỗ anh ta ngồi. Tôi để ý nhìn vợ hẳn. Tôi trông thấy mu nấp xấp ngược xuống giường, gầy dẹt, nước da mái như người bị điện rút.

Lặng tai, thấy mu đang thở rít như hơi gió vào nhà trống.

Một cái thở, hai xương vai cong lại đưa ngang và gầy gập giữa lại. Sau làn áo mỏng, hẳn xương sườn nổi thành luống nhỏ lờ mờ.

Mụ soay mắt về phía chồng. Vai lại dơ lên. Mồm há ra như cố tộp lấy một hơi không khí nóng gần đến. Hai mắt mở to, lòng đen chạy ngược gần hết vào trong mi. Hít vào, mụ như con cá héo hắt đang trống với đất cạn khô khan. Thở ra, thoáng một giây, mụ như ra mới chết.

Con hen hình như đã dụi, mụ mắt nhìn tôi, lăm lét và co

Mụ không xấu. Mặt mũi đều đặn, nhẹ nhõm. Nhưng trên môi thắm, trên nước da xám lét, con hen còn để lại một vết mөл nhọc lạng lẽ như tờ.

Một lát sau, mụ ra về.

Tôi hỏi tà quán sư:

— Mụ về đâu?

Đ. hất hàm:

— Hàng Mãnh!

Tôi hỏi:

— Có chồng sao còn ở trong đó?

— Ông chưa biết à? Lấy một người nhà thờ, khó hơn lấy vợ từ-lẽ xoàng xoàng. Đến sẽ giã, tra

hay không nỉ?

« Một anh tham biện mệ một con nhà thờ ở nhà N. D. Nó bệ vế như một bà huyện. Nhưng không thể lấy được nó. Vì có là mặt mợ mới dám vác cái tên tham biện ra mà sẽ giã cho nó.

« Ông ta liền bao cho nó mỗi tháng ba chục. Nó vẫn ở nhà thờ. Muốn giữ độc quyền, hay là cu cậu ghen, cứ chấp tối cu cậu phải mө đến nhà N. D. thả ra hai phơ để năm giữ lấy mợ. Một tháng 90 đồng.

Đ. thờ dài:

— 90 đồng! mình có 90 đồng thì ngủ với tất cả nhà thờ Hanoi.

Hắn buông thông một câu, như thả ra tất cả mỗi hồn oán trong lòng:

— Đồ ngốc! nhưng mà thọ thế nào được! Mối có dăm tháng, đã « chân giò lạng mợ ra » rồi!

Hữu quán sư ngủ say như chết. Họ vẫn thế không bao giờ thay đổi, cho đến chết: đôi thuốc, đôi ăn và đôi ngủ. Đời họ là một cái... đời dài. Nhưng một cuộc cãi nhau đã làm cho hắn choáng đậy.

### Một anh « dả hồ »

Họ cãi nhau tận ngoài đường. Một anh mặt vè mắt vẩn đờ, quần áo cánh lụa, khệnh khạng bước vào, chợt nhìn thấy tà quán sư. Hắn ngồi luôn xuống chỗ chúng tôi.

Đ. bấm tôi:

— Dả hồ đấy! Một tay « anh chị »:

Hắn nhìn « dả hồ »:

— Việc gì mà âm âm lên thế, anh em?

Dả hồ nhìn tôi:

— Chào « vous »!

Hắn nhìn mọi người, « anh hùng rơm » một cách lạ:

— Mẹ kiếp! không có « đượi » của mình nó lay mình, thì hôm nay đã có đũa ăn « bằm » (chém) rồi!

Hắn không nói rõ câu chuyện. Như để diễn một ý tưởng trong óc, hắn nhìn Đ. vừa đập tay vào ngực vừa nói bỏ bớ:

— Mấy thằng yếu nó chưa biết cha nó là ai! Nhưng rồi nó sẽ biết tay tôi!

« Anh em còn lạ gì tôi nữa. Đời là cái gì, hở? Đời người anh hùng là cái gì? Là thế này, hiểu chưa?

« Sống nhà nước nuôi cơm, ốm nhà nước cho thuốc, mẹ kiếp, chết? Thằng nào mà không chết? Chết, nhà nước chôn.

Hắn cười âm lên và rần rần tiếng:

— Lại có cả đội xếp đi đưa ma mình nữa! Hả!

Nói xong, gơ tay chào:

— Thôi, chào các « vous » nhé,

và khênh khạng bước ra.

Đ. bữu mồm :

— Nó vào đây để tránh « cớm » (đội xếp) đó chứ gì ! Đáng chừng thấy ông đội đó phất phơ xe đạp đằng xa, nên anh hùng lẩn. Say mà cũng biết sợ vào bốp !

Câu nói đó nó học một đực của tui anh chị Sài-gon, nguyên là thế này :

— « Sống ăn nhờ đất nước ông bà, chết lại có ma-là đi đưa. Mà đau thì vô nhà thương làm phúc ».

Hữu quân sư kẻ nhè ngái, ngái :

— Ông, bà nào trong « nước » Sài-gon ấy ? Ông đi qua, bà đi lại ấy à ? Sống mà đi ăn mày thì sống làm chó gì !

Đ. lặc đầu :

— Ông bà tức là đèn Ông và chùa Bà đen, có tiếng là thiêng lắm ! Anh biết cóc gì mà nõ hỏi nhằm đến thế ?

Trong tiệm, họ vẫn hút. Bầu khói thuốc phiện dầy đặc thêm mãi ra. Tôi như « sờ » được khói, « sờ » được mùi hôi nồng nặc, « sờ » được cái ghê lởm.

Phải đến tiệm thuốc nẫu mới thấy một à nhà thờ, hay là một người, c. thể « bản thiện » và đáng thương đến bực nào...

(Còn nữa)

Trọng-Lang

## Lệ chung về việc mua báo

Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền. Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi. Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn.



Sữa **NESTLÉ**  
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mên

## CẦU Ô

Cần người làm

1. — Một ông giáo đứng tuổi, đã ở trong giáo giới lâu năm, hoặc người có bằng *DEPFI* hay *CAP*, để dạy lớp Élémentaire một trường tư ở Tché Ts'ouen (một tỉnh miền Yunnan, cách Lao-kay 152 kms, khí hậu tốt). Có nhà ở, đi về tiền tàu không mất. Lương tháng từ 20p.00 trở lên.

2. — Một cô giáo có bằng *CEPFI*, để dạy lớp *Enfantin* trường tư nói trên. Lương tháng từ 15p.00 trở lên. Viết thư hỏi :

Nguyễn-dinh-Quế

Agent Technique à Tché Ts'ouen (Nhớ giã timbre 0,15)

Tim việc làm

Nhanh nhẹn, chăm chỉ, đã học qua bốn năm thành chung, muốn tìm việc làm thư ký hoặc dạy học.

Hỏi tòa báo.

Có bằng Thành - Chung. Hạnh kiểm tốt. Muốn tìm chỗ dạy tư ở Hanoi hay ở xa cũng được.

Hỏi tòa báo.

Trẻ tuổi ; đứng-dắn ; hạnh-kiểm tốt. có bằng Thành Chung và đã có học qua hai năm Tú tài Bản sự. Muốn tìm chỗ dạy tư tại Hanoi. Hỏi tòa báo.

# Lyceum GIA LONG

(Institut Gia Long và Ecole Indochinoise hợp nhất)

hoàn toàn tổ chức lại, do một số đông giáo sư chuyên môn và có kinh nghiệm quản đốc



Trong những kỳ thi khóa vừa rồi trường Gia Long đã có những kết quả rực rỡ nhất, chưa từng thấy một trường tư thục nào đạt tới:

TÚ TÀI : 41 người thi 9 người đỗ

CDTHPV : 67 người thi 29 người đỗ

B. E. : 11 người thi 7 người đỗ

SƠ HỌC P.V. : 83 người thi 59 người đỗ

TIÊU HỌC : 33 người thi 25 người đỗ

**25 Juin 1937** đúng 8 giờ bắt đầu khai giảng những lớp học trong vụ hè. Có đủ các lớp học để thi Tú Tài, CDTH khóa hai 1937, thi vào các trường th và các lớp học thêm ban Trun